

**PHỤ LỤC SỐ 02 KẾT QUẢ TRIỂN KHAI 44 MÔ HÌNH ĐIỂM**

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
1	<b>Nhóm 1: Nhóm giải quyết TTHC và DVC</b>	Dữ liệu danh mục dịch vụ công: Phân loại dịch vụ, danh mục dịch vụ công chi tiết	Hệ thống cơ sở dữ liệu DVC quốc gia.	Cung cấp thông tin chi tiết về các dịch vụ công, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tra cứu và sử dụng. Đảm bảo tính minh bạch và đồng nhất trong việc cung cấp dịch vụ công. Hỗ trợ cơ quan quản lý trong việc phân loại và tối ưu hóa danh mục dịch vụ.	Cập nhật, chuẩn hóa danh mục dịch vụ công theo từng lĩnh vực (Giáo dục, y tế, Bảo hiểm, ...)	Xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến rõ ràng và hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu. Hỗ trợ quản lý và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.	Đã có
		Dữ liệu người dân sử dụng dịch vụ Thông tin cá nhân: Họ tên, số CCCD/CMND, ngày sinh. Thông tin liên lạc: Số điện thoại, email. Mã số hồ sơ, lịch sử dụng dịch vụ. Tình trạng hồ sơ: Hồ sơ đã nộp, đang xử lý, hoàn tất.	CSDLQGvDC Cơ quan hành chính nhà nước tại các cấp địa phương.	Cung cấp thông tin cá nhân giúp cải thiện trải nghiệm người dùng và cá nhân hóa dịch vụ. Theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ để đảm bảo minh bạch và kịp thời giải quyết yêu cầu. Thu thập phản hồi từ người dân để cải thiện chất lượng dịch vụ	Cập nhật, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu về thông tin cá nhân của người dân. Cập nhật, liên thông dữ liệu liên quan đến thông tin liên lạc của người dân và tình trạng hồ sơ	Quản lý và theo dõi hiệu quả việc sử dụng các dịch vụ công. Đảm bảo tính chính xác và an toàn trong xử lý thông tin cá nhân. Tăng cường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công.	Đã có
		Dữ liệu thủ tục hành chính: Tài liệu cần thiết dưới dạng số hóa (PDF, Word). Các mẫu biểu điện tử.	Cổng dịch vụ công quốc gia Cơ quan hành chính nhà nước tại các cấp địa phương	Chuẩn hóa các quy trình thủ tục hành chính, giúp đơn giản hóa các bước thực hiện. Tối ưu hóa thời gian xử lý hồ sơ, giảm thiểu chi phí hành chính. Hỗ trợ số hóa tài liệu và biểu mẫu, tạo thuận lợi cho việc nộp hồ sơ trực tuyến.	Chuẩn hóa và số hóa toàn bộ mẫu biểu, quy trình thủ tục hành chính đảm bảo hỗ trợ người dân trong quá trình nộp hồ sơ trực tuyến.	Đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong thực hiện các thủ tục hành chính. Hỗ trợ quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực dịch vụ công. Cung cấp công cụ giúp các cơ quan chức năng cải thiện chất lượng quản lý.	Đã có
		Dữ liệu vận hành của hệ thống Kiosk Số liệu sử dụng: Số lượng người dân sử dụng mỗi ngày, tỷ lệ hoàn thành quy trình tự động. Lỗi và khắc phục: Các lỗi kỹ thuật phát sinh (máy hỏng, mạng chậm, lỗi giao diện), thời gian khắc phục và hiệu quả sửa chữa. Thống kê thiết bị: Tình trạng hoạt động của từng Kiosk, tần suất bảo trì và nâng cấp.	Hệ thống giám sát vận hành Kiosk. Nhà cung cấp và đơn vị bảo trì thiết bị Kiosk.	Cải thiện hiệu quả hoạt động và độ tin cậy của hệ thống Kiosk. Theo dõi tình trạng thiết bị, đảm bảo khắc phục sự cố kịp thời, nâng cao chất lượng dịch vụ. Hỗ trợ lập kế hoạch bảo trì và nâng cấp thiết bị dựa trên dữ liệu thực tế.	Liên thông với hệ thống Kiosk để cập nhật dữ liệu sử dụng và các dữ liệu thống kê về thiết bị của Kiosk	Đảm bảo hệ thống Kiosk hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân. Giảm thời gian chờ đợi và nâng cao sự hài lòng của người dùng. Hỗ trợ quyết định đầu tư, nâng cấp và mở rộng hệ thống.	Chưa có
		Dữ liệu bảo mật Kiosk Quyền truy cập: Danh sách người dùng có quyền đăng nhập hệ thống quản trị Kiosk, Ghi nhận nhật ký truy cập (log files). An toàn dữ liệu: Mã hóa thông tin cá nhân khi xử lý và lưu trữ, hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập.	Hệ thống quản trị truy cập Kiosk. Các cơ sở dữ liệu mã hóa từ cơ quan hành chính.	Bảo vệ thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ. Đảm bảo hệ thống an toàn, chống lại các nguy cơ xâm nhập trái phép. Tăng cường tính bảo mật và minh bạch trong quản trị dữ liệu.	Liên thông với hệ thống Kiosk để cập nhật dữ liệu thống kê về thiết bị của Kiosk	Đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin cá nhân. Nâng cao niềm tin của người dân vào hệ thống Kiosk. Giảm thiểu rủi ro liên quan đến mất mát hoặc lộ thông tin.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Dữ liệu danh mục tài liệu điện tử Các loại tài liệu được lưu trữ: Giấy khai sinh, giấy chứng tử, Chứng minh nhân dân (CCCD), hộ chiếu, sổ bảo hiểm xã hội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hóa đơn điện tử, hợp đồng lao động, giấy phép kinh doanh. Danh mục ứng dụng: Lưu trữ các tài liệu điện tử cho người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ xác thực và sử dụng tài liệu trong các giao dịch hành chính, pháp lý, kinh doanh.	Người dân và doanh nghiệp cung cấp tài liệu. Hệ thống cơ sở dữ liệu của các cơ quan hành chính và doanh nghiệp.	Đảm bảo khả năng lưu trữ tài liệu điện tử lâu dài, giảm thiểu chi phí và rủi ro mất mát giấy tờ. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng các tài liệu trong giao dịch hành chính, pháp lý và kinh doanh. Tăng tính minh bạch và tin cậy trong việc sử dụng tài liệu số.	Chuẩn hóa và số hóa tất cả tài liệu quan trọng theo định dạng an toàn. Đảm bảo sự tương thích giữa các hệ thống lưu trữ và các cơ quan hành chính, doanh nghiệp.	Hỗ trợ chuyển đổi số trong quản lý tài liệu và giao dịch điện tử. Đảm bảo tài liệu số được sử dụng một cách hợp pháp và an toàn. Tăng cường hiệu quả xử lý công việc cho trung tâm.	Đã có
2	<b>Nhóm phát triển kinh tế - xã hội</b>	Dữ liệu công dân Thông tin cá nhân: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, giới tính, số thẻ CCCD, Mã định danh cá nhân, địa chỉ thường trú và tạm trú, số điện thoại, email, lịch sử lưu trú, cư trú Thông tin bảo hiểm y tế (nếu có): Số thẻ bảo hiểm y tế, loại bảo hiểm, thời gian bảo hiểm có hiệu lực. Thông tin sức khỏe: Tiền sử bệnh lý, danh sách thuốc đang sử dụng, tiền sử gia đình (Các bệnh lý di truyền hoặc thường gặp trong gia đình có thể ảnh hưởng đến sức khỏe).	Bộ Công an Bộ Y tế	Hỗ trợ xác thực danh tính chính xác, giảm thời gian nhập liệu khi đăng ký khám chữa bệnh. Tăng cường bảo mật thông tin cá nhân và tránh tình trạng nhầm lẫn hồ sơ. Giúp quản lý lịch sử bệnh án, tiền sử bệnh lý của người bệnh một cách hiệu quả.	Đồng bộ hóa dữ liệu công dân từ các nguồn của Bộ Y tế và Bảo Hiểm xã hội (thông tin sức khỏe, thông tin BHYT)	Đảm bảo quy trình khám chữa bệnh nhanh chóng và chính xác. Tăng khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế công nghệ cao. Hỗ trợ bác sĩ trong việc đưa ra chẩn đoán và phác đồ điều trị phù hợp.	Đã có một phần
		Dữ liệu khám bệnh Thông tin đăng ký khám: Ngày giờ khám, Loại dịch vụ khám, Thông tin bác sĩ điều trị Quá trình khám chữa bệnh: Lịch sử khám bệnh, Kết quả khám, Đơn thuốc (nếu có), Hướng dẫn điều trị Thanh toán chi phí: Thông tin thanh toán, Chi phí dịch vụ	Bộ Y Tế	Quản lý hồ sơ khám bệnh và chẩn đoán một cách minh bạch, khoa học. Tăng hiệu quả điều trị nhờ thông tin bệnh lý đầy đủ và chính xác. Hỗ trợ người bệnh theo dõi tiến trình điều trị và lưu trữ đơn thuốc dễ dàng.	Liên thông với hệ thống của Bộ Y tế để cập nhật dữ liệu khám bệnh của bệnh nhân	Tăng tính minh bạch và hiệu quả trong quy trình khám chữa bệnh. Cải thiện chất lượng dịch vụ y tế thông qua quản lý dữ liệu hiện đại. Đảm bảo sự hài lòng và trải nghiệm tích cực của người bệnh.	Chưa có
		Dữ liệu xác thực và bảo mật Xác thực qua CCCD và VneID: Mã QR trên thẻ CCCD, Sinh trắc học, Xác thực OTP	Ứng dụng VneID và thẻ CCCD của người bệnh. Hệ thống bảo mật của bệnh viện và cơ sở y tế.	Đảm bảo tính an toàn và bảo mật trong việc xác thực thông tin người bệnh. Ngăn chặn việc giả mạo danh tính hoặc lạm dụng thẻ CCCD/VneID. Hỗ trợ các giao dịch trực tuyến liên quan đến dịch vụ y tế.	Tích hợp công nghệ sinh trắc và xác thực OTP vào quy trình đăng ký và khám chữa bệnh.	Xác thực nhanh chóng và chính xác người bệnh trước khi thực hiện các dịch vụ y tế. Đảm bảo hệ thống y tế hoạt động an toàn và đáng tin cậy. Tăng sự tiện lợi và hài lòng của người bệnh trong quá trình sử dụng dịch vụ."	Đã có một phần
		Dữ liệu bệnh viện và cơ sở khám chữa bệnh Thông tin bệnh viện/cơ sở y tế: Tên cơ sở y tế, Địa chỉ và liên hệ, khu vực khám chữa bệnh, lịch làm việc Dịch vụ y tế cung cấp: Loại dịch vụ, danh sách bác sĩ chuyên khoa	Bộ Y tế	Cung cấp thông tin chi tiết về cơ sở y tế và dịch vụ hiện có, giúp người bệnh dễ dàng lựa chọn nơi khám chữa bệnh. Tăng cường sự minh bạch và hiệu quả trong quản lý thông tin y tế. Hỗ trợ bệnh viện quản lý tốt hơn danh	Liên kết dữ liệu về bác sĩ và lịch làm việc vào hệ thống tra cứu trực tuyến. Số hóa quy trình quản lý dịch vụ y tế để tăng tính minh bạch và hiệu quả vận hành.	Đảm bảo bệnh nhân tiếp cận đúng cơ sở y tế và dịch vụ phù hợp. Tăng cường hiệu quả trong quản lý và vận hành hệ thống y tế. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
				sách bác sĩ và lịch làm việc.			
		Dữ liệu từ Kiosk tự phục vụ Thông tin đăng ký khám bệnh qua Kiosk: Mã bệnh nhân, Lựa chọn dịch vụ khám, Hướng dẫn sử dụng kiosk Xác thực thông qua sinh trắc học tại kiosk: Quét khuôn mặt hoặc vân tay, Chụp ảnh Dịch vụ thanh toán tự động qua kiosk: Thông tin thanh toán, Biên lai thanh toán Kết quả khám chữa bệnh: In kết quả khám, Cập nhật kết quả lên hệ thống	Nhập trực tiếp bởi người dùng qua giao diện kiosk. Kết nối từ các hệ thống quản lý bệnh viện để đồng bộ hóa thông tin bệnh nhân.	Đơn giản hóa quy trình đăng ký khám và thanh toán cho người bệnh. Giảm tải áp lực cho nhân viên bệnh viện, nâng cao hiệu suất làm việc. Tạo ra sự minh bạch và chính xác trong giao dịch và xử lý thông tin.	Tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc học với cơ sở dữ liệu bệnh nhân.	Cho phép bệnh nhân tự đăng ký và xác thực dịch vụ mà không cần hỗ trợ trực tiếp. Quản lý thông tin thanh toán và kết quả khám bệnh dễ dàng thông qua hệ thống điện tử. Hỗ trợ theo dõi và lưu trữ lịch sử khám bệnh lâu dài cho người bệnh.	Chưa có
		Dữ liệu thủ tục hành chính Dữ liệu số hóa: Tài liệu cần thiết dưới dạng số hóa (PDF, Word), Các mẫu biểu điện tử.	Thu thập từ quy định, biểu mẫu của cơ sở y tế hoặc cơ quan quản lý nhà nước. Các tài liệu số hóa do bệnh nhân và cơ sở y tế cung cấp.	Rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính, giảm bớt giấy tờ thủ công. Đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong việc thực hiện các thủ tục. Dễ dàng lưu trữ và tra cứu thông tin khi cần thiết.	Số hóa toàn bộ tài liệu hành chính và các mẫu biểu cần thiết. Tích hợp dữ liệu thủ tục hành chính với hệ thống quản lý bệnh viện và các cơ quan liên quan để giảm thời gian xử lý.	Giúp bệnh nhân và nhân viên y tế hoàn thành các thủ tục nhanh chóng, chính xác. Tạo cơ sở để tích hợp các quy trình hành chính vào hệ thống điện tử toàn diện. Đáp ứng yêu cầu quản lý dữ liệu số hóa theo xu hướng hiện đại.	Đã có một phần
		Dữ liệu về người lưu trú (Khách hàng) Thông tin cá nhân: Họ và tên, Giới tính, Ngày sinh, Số CMND/CCCD, Quốc tịch, Số điện thoại, Email, Địa chỉ lưu trú tạm thời Thông tin bảo hiểm (nếu có): Số thẻ bảo hiểm Lịch sử lưu trú: Lịch sử các lần lưu trú	Bộ Công an	Giúp xác định chính xác danh tính và nhu cầu của khách hàng, từ đó cá nhân hóa trải nghiệm lưu trú. Hỗ trợ xây dựng hồ sơ lịch sử khách hàng, thuận lợi cho việc chăm sóc khách hàng và tiếp thị lại. Tăng hiệu quả quản lý thông tin khách hàng, tránh nhầm lẫn hoặc sai sót.	Đồng bộ thông tin cá nhân và lịch sử lưu trú từ cơ sở dữ liệu Bộ Công an. Kết hợp dữ liệu bảo hiểm với thông tin lưu trú để hỗ trợ xử lý yêu cầu nhanh chóng và chính xác.	Đảm bảo an ninh và thuận tiện trong việc phục vụ khách hàng. Cung cấp thông tin cần thiết để quản lý dịch vụ bảo hiểm, lịch sử lưu trú và các yêu cầu đặc biệt. Hỗ trợ phân tích dữ liệu khách hàng để cải thiện dịch vụ và lập kế hoạch marketing.	Đã có
		Dữ liệu về cơ sở lưu trú Thông tin cơ sở lưu trú: Tên cơ sở lưu trú, Loại cơ sở lưu trú (Nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn 2-3 sao, khách sạn 4 sao, khách sạn 5 sao, nhà khách, nhà công vụ), Địa chỉ, Số điện thoại liên hệ, Website (nếu có) Cơ sở vật chất: Số phòng, Loại phòng, Tiện nghi trong phòng Dịch vụ cung cấp: Dịch vụ ăn uống, Dịch vụ giải trí, Dịch vụ giặt là, dọn phòng, Dịch vụ đón tiễn khách	Bộ Công an	Cung cấp cái nhìn tổng quan về cơ sở lưu trú, giúp khách hàng dễ dàng tìm kiếm thông tin cần thiết. Hỗ trợ quản lý cơ sở hạ tầng, phòng ốc và dịch vụ một cách khoa học, tối ưu hóa nguồn lực. Đảm bảo tính minh bạch trong việc cung cấp dịch vụ, tạo lòng tin với khách hàng.	Tích hợp dữ liệu về cơ sở lưu trú với hệ thống đặt phòng và thanh toán trực tuyến. Định kỳ cập nhật thông tin về cơ sở vật chất và chính sách để đảm bảo tính minh bạch và tin cậy.	Giúp khách hàng nắm rõ thông tin về cơ sở lưu trú, từ đó đưa ra quyết định đặt phòng. Hỗ trợ quản lý các quy trình vận hành (đặt phòng, dịch vụ khách hàng, bảo trì cơ sở vật chất).	Đã có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Chính sách cơ sở lưu trú: Chính sách hủy phòng, Chính sách thanh toán, Chính sách thanh toán					
		Dữ liệu về nhà cho thuê (Cơ sở lưu trú) Thông tin cơ sở lưu trú: Tên nhà cho thuê, Địa chỉ, Mã định danh, Loại nhà, Diện tích, Số phòng Cơ sở vật chất và tiện nghi: Tiện nghi trong nhà, Hệ thống an ninh, Chỗ đậu xe. Chính sách thuê nhà: Thời gian thuê, Tiền thuê, Điều khoản hợp đồng	Bộ Công an	Hỗ trợ quản lý hiệu quả tài sản và các tiện ích đi kèm trong từng căn hộ hoặc nhà cho thuê. Cung cấp thông tin rõ ràng và chi tiết cho người thuê, nâng cao trải nghiệm dịch vụ. Giảm thiểu sai sót và tối ưu hóa quy trình quản lý cơ sở vật chất.	Tích hợp dữ liệu về cơ sở lưu trú với dữ liệu nhà cho thuê và dữ liệu về các cơ sở vật chất, tiện nghi xung quanh	Đảm bảo mọi thông tin về nhà cho thuê luôn được cập nhật và quản lý đầy đủ. Hỗ trợ quá trình giao dịch, ký hợp đồng, và giải quyết các yêu cầu bảo trì hoặc sửa chữa. Giúp tăng giá trị và năng lực cạnh tranh của tài sản cho thuê.	Đã có
		Dữ liệu về khu công nghiệp, khu chế xuất Thông tin khu công nghiệp: Tên khu công nghiệp, Mã khu công nghiệp, Vị trí Thông tin công ty trong khu công nghiệp: Tên công ty, Mã số thuế công ty, Thông tin liên hệ công ty	Bộ Công An	Hỗ trợ quản lý tổng quan về các khu vực cho thuê nhà, bao gồm thông tin công ty và người lao động. Tạo liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở lưu trú và công ty sử dụng dịch vụ, nâng cao hiệu quả hợp tác. Giảm tải các vấn đề quản lý nhờ hệ thống hóa dữ liệu.	Kết nối thông tin khu công nghiệp với cơ sở lưu trú để đáp ứng nhanh nhu cầu về chỗ ở.	Đảm bảo các dịch vụ nhà ở đáp ứng đúng nhu cầu của các công nhân và công ty. Cải thiện môi trường sống và điều kiện làm việc tại khu công nghiệp. Quản lý hiệu quả và mở rộng mạng lưới khách hàng tiềm năng.	Đã có
		Dữ liệu về điều trị nội trú và lưu trú Thông tin về phòng bệnh: Mã phòng bệnh, Loại phòng, Ngày nhận phòng, Ngày xuất viện, Giường bệnh Thông tin liên quan đến dịch vụ lưu trú: Chi phí phòng bệnh, Dịch vụ đi kèm	Bộ Y tế	Hỗ trợ quản lý giường bệnh, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên. Đảm bảo bệnh nhân được cung cấp đầy đủ các dịch vụ cần thiết trong thời gian nội trú. Nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú, tạo sự thoải mái cho bệnh nhân.	Cập nhật chi phí và dịch vụ lưu trú một cách minh bạch, đồng thời đảm bảo tính chính xác trong tính toán.	Quản lý hiệu quả dịch vụ lưu trú, giảm thiểu thời gian chờ đợi cho bệnh nhân. Hỗ trợ quá trình tính toán chi phí và lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân. Đảm bảo bệnh nhân được hưởng đầy đủ các tiện ích và quyền lợi trong thời gian lưu trú.	Chưa có
		Dữ liệu thanh toán Thông tin thanh toán phí, lệ phí: Mã giao dịch, số tiền, loại phí. Cách thức thanh toán : qua ngân hàng, qua thẻ tín dụng, ví điện tử. Thời gian thanh toán, trạng thái giao dịch.	Thông tin giao dịch từ hệ thống thanh toán (ngân hàng, ví điện tử, thẻ tín dụng). Biên lai, hợp đồng thuê nhà, và lịch sử thanh toán của người thuê.	Quản lý chính xác trạng thái thanh toán, tránh thất thoát tài chính. Đảm bảo tính minh bạch trong việc tính phí, thu tiền thuê, và các khoản phí liên quan. Dễ dàng đối soát, lập báo cáo tài chính, và phát hiện các vấn đề bất thường.	Tích hợp các phương thức thanh toán điện tử như ví điện tử, thẻ tín dụng, ngân hàng vào hệ thống quản lý.	Hỗ trợ xử lý thanh toán nhanh chóng và hiệu quả cho cả người thuê và bên quản lý. Đáp ứng các yêu cầu pháp lý và kế toán liên quan đến giao dịch thuê nhà. Cải thiện trải nghiệm khách hàng thông qua các hình thức thanh toán linh hoạt.	Chưa có
		Dữ liệu về Camera AI và Thiết bị giám sát Thông tin về camera: Mã camera, Vị trí lắp đặt, Loại camera, Thông số kỹ thuật, Công nghệ AI sử dụng (Nhận diện khuôn mặt, Quét mã QR/Thẻ RFID, Phát hiện đám đông,	Hệ thống camera giám sát tại các vị trí trong khu du lịch. Phần mềm xử lý hình ảnh và	Tăng cường khả năng giám sát và đảm bảo an ninh trong khu du lịch. Phát hiện kịp thời các hành vi bất thường hoặc các tình huống quá tải, giúp quản lý an toàn cho khách. Tối ưu hóa quy trình ra/vào khu du lịch, rút ngắn	Lắp đặt hệ thống camera tích hợp AI tại các khu vực quan trọng như khu lưu trú, khu du lịch và khu công nghiệp. Tích hợp công nghệ nhận diện khuôn mặt, mã QR hoặc RFID vào hệ thống kiểm soát ra/vào.	Xác minh danh tính khách tham quan và kiểm soát ra/vào hiệu quả. Hỗ trợ giám sát hành vi và xử lý nhanh chóng các sự cố an ninh. Nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua việc quản lý đám đông và dịch vụ cá nhân hóa.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Nhận diện hành vi bất thường)	nhận diện của hệ thống AI. Cảm biến hoặc thiết bị tích hợp trên camera như máy quét mã QR, RFID.	thời gian chờ đợi và giảm sai sót.			
		Dữ liệu về khu vực và lối ra/vào Thông tin các lối vào/ra: Mã cổng/loại cổng, Đặc điểm cổng, Giờ hoạt động của cổng, Số lượng khách qua cổng Lộ trình và khu vực trong khu du lịch: Khu vực trong khu du lịch, Giới hạn khu vực	Hệ thống quản lý công ra/vào kết nối với camera AI và thiết bị nhận diện. Cảm biến và phần mềm ghi nhận dữ liệu tại các cổng và khu vực trong khu du lịch. Báo cáo từ đội ngũ quản lý và nhân viên vận hành khu vực.	Hỗ trợ phân bổ tài nguyên quản lý phù hợp theo khu vực và thời gian cao điểm. Giảm thiểu các sự cố an ninh tại các khu vực yêu cầu kiểm soát đặc biệt. Tăng cường khả năng theo dõi lưu lượng khách và tối ưu hóa dịch vụ.	Lắp đặt và đồng bộ hệ thống cảm biến tại tất cả các cổng ra/vào, tích hợp với camera AI và thiết bị nhận diện. Tích hợp hệ thống cảnh báo tự động khi có tình huống bất thường tại các khu vực giới hạn.	Đảm bảo quản lý lối ra/vào an toàn và hiệu quả. Phân tích hành vi khách tham quan để cải thiện bố trí và thiết kế khu vực. Hỗ trợ lập kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ dựa trên dữ liệu thực tế.	Chưa có
		Dữ liệu liên quan đến bảo mật và giám sát Thông tin sự kiện và cảnh báo: Cảnh báo vào khu vực cấm, Cảnh báo xâm nhập không phép, Hành vi bất thường. Giám sát an ninh: Lưu trữ video giám sát, Nhận diện xâm phạm	Hệ thống AI phân tích hình ảnh và video từ camera giám sát. Phản hồi từ đội ngũ an ninh về các sự cố được ghi nhận. Thiết bị cảm biến phát hiện hành vi bất thường tại các khu vực nhạy cảm.	Cảnh báo kịp thời các sự cố an ninh, xâm phạm hoặc hành vi bất thường. Lưu trữ dữ liệu video để hỗ trợ điều tra và xử lý tình huống khi cần thiết. Đảm bảo an toàn tối đa cho khách tham quan và tài sản của khu du lịch.	Lắp đặt hệ thống camera giám sát tích hợp AI tại các khu vực nhạy cảm và giới hạn. Lưu trữ dữ liệu video giám sát trong một hệ thống bảo mật cao, tuân thủ các quy định pháp luật về quyền riêng tư.	Phòng ngừa và xử lý nhanh chóng các tình huống khẩn cấp hoặc bất thường. Duy trì trật tự và sự an toàn trong toàn bộ khu vực. Xây dựng hình ảnh khu du lịch an toàn, đáng tin cậy cho khách.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Dữ liệu về kiểm soát và quản lý lưu lượng người Lưu lượng người vào/ra: Số lượng khách vào mỗi giờ, Số lượng khách ra mỗi giờ, Thời gian cao điểm Thống kê về lưu lượng: Lưu lượng tổng thể, Lưu lượng theo khu vực	Thiết bị đếm số lượng khách ra/vào tích hợp tại cổng và khu vực trong khu du lịch. Hệ thống thống kê từ phần mềm quản lý lưu lượng khách. Báo cáo dữ liệu từ đội ngũ vận hành và quản lý khu vực.	Cung cấp dữ liệu chính xác về số lượng khách ra/vào, giúp điều phối nguồn lực hiệu quả. Phát hiện các thời điểm cao điểm để triển khai các biện pháp giảm tải. Hỗ trợ lập kế hoạch kinh doanh, tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng.	Lắp đặt thiết bị đếm số lượng người ra/vào tại tất cả các cổng và khu vực quan trọng. Tích hợp hệ thống quản lý lưu lượng khách với phần mềm phân tích dữ liệu thời gian thực.	Theo dõi và điều chỉnh lượng khách trong thời gian thực nhằm đảm bảo an toàn và chất lượng dịch vụ. Lập kế hoạch bảo trì và nâng cấp cơ sở vật chất dựa trên mức độ sử dụng thực tế. Nâng cao trải nghiệm khách tham quan thông qua việc cải thiện quy trình quản lý lưu lượng.	Chưa có
		Dữ liệu về các cổng và khu vực trong khu công nghiệp Thông tin về các cổng vào/ra: Mã cổng/loại cổng, Tình trạng cổng, Giờ hoạt động của cổng, Lướt qua cổng Thông tin khu vực trong khu công nghiệp: Khu vực sản xuất, Khu vực hành chính, Khu vực cấm, Khu vực bãi đỗ xe Giới hạn khu vực: Khu vực có kiểm soát, Khu vực không cần kiểm tra	Hệ thống quản lý cổng ra/vào tích hợp với camera và thiết bị nhận diện. Báo cáo từ nhân viên quản lý khu vực hoặc công nhân kiểm soát. Dữ liệu từ các thiết bị giám sát lưu lượng người qua lại.	Quản lý lưu lượng người và phương tiện tại từng cổng, giảm thiểu ùn tắc. Phân bổ tài nguyên giám sát và quản lý hợp lý, tập trung vào các khu vực nhạy cảm. -Giám sát chặt chẽ các khu vực hạn chế, tăng cường bảo mật.	Triển khai hệ thống quản lý cổng ra/vào tích hợp camera AI và thiết bị nhận diện. Tích hợp dữ liệu từ thiết bị giám sát vào phần mềm quản lý để theo dõi lưu lượng và tình trạng cổng theo thời gian thực.	Đảm bảo quy trình ra/vào tại cổng được thực hiện hiệu quả và an toàn. Giúp phân tích và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên khu vực. Cung cấp thông tin cần thiết để xử lý các tình huống khẩn cấp.	Chưa có
		Dữ liệu về phương tiện ra/vào (Xe cộ) Thông tin phương tiện: Biển số xe, Loại phương tiện, Mã nhận diện xe, Số lượng phương tiện Lộ trình và điểm kiểm tra: Điểm vào và ra, Trạng thái xe	Camera giám sát biển số và thẻ RFID gắn trên phương tiện. Báo cáo từ hệ thống quản lý vận tải trong khu công nghiệp. Dữ liệu ghi nhận từ các trạm kiểm soát xe.	Giám sát và quản lý lưu lượng phương tiện, tránh ùn tắc giao thông nội khu. Phát hiện và xử lý kịp thời các phương tiện ra/vào trái phép hoặc không đúng quy định. Tăng hiệu quả trong việc phân phối và điều hành giao thông trong khu công nghiệp.	Lắp đặt hệ thống camera nhận diện biển số và thẻ RFID tại các điểm kiểm soát xe ra/vào. Đồng bộ dữ liệu phương tiện với hệ thống quản lý vận tải để giám sát lộ trình và trạng thái phương tiện.	Đảm bảo lưu thông phương tiện an toàn và hiệu quả trong khu công nghiệp. Cải thiện quản lý lộ trình và thời gian hoạt động của phương tiện. Giảm thiểu rủi ro và nâng cao tính an toàn cho khu vực sản xuất và vận hành.	Đã có một phần
		Dữ liệu về sự kiện và cảnh báo Cảnh báo và sự kiện an ninh: Cảnh báo vào khu vực cấm, Cảnh báo về phương tiện vi phạm, Cảnh báo về hành vi bất thường, Cảnh báo quá tải Giám sát và báo cáo sự cố: Báo cáo sự cố, Chế độ ghi hình	Hệ thống AI phân tích hình ảnh từ camera giám sát. Báo cáo từ nhân viên an ninh về các sự cố hoặc cảnh báo.	Cảnh báo kịp thời và ngăn chặn các sự cố an ninh trong khu công nghiệp. Cung cấp dữ liệu để điều tra và xử lý nhanh chóng các tình huống khẩn cấp. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn và hiệu quả cho nhân viên và khách.	Triển khai hệ thống AI phân tích hình ảnh từ camera để tự động nhận diện các sự kiện bất thường như xâm phạm, tụ tập đông người, hoặc phương tiện vi phạm. Lưu trữ dữ liệu video và sự kiện an ninh trên hệ thống bảo mật cao để sử dụng cho việc điều tra và phân tích sau sự cố.	Tăng cường an ninh nội khu và phòng ngừa rủi ro hiệu quả. Hỗ trợ lập kế hoạch và cải thiện các quy trình vận hành an toàn. Lưu trữ dữ liệu để sử dụng trong việc đào tạo, phân tích, và cải tiến hệ thống an ninh.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
			Hệ thống ghi nhận các sự kiện bất thường (xâm phạm, tụ tập đông người, v.v.).				
		Dữ liệu về hành khách (Người ra/vào) Thông tin hành khách: Họ và tên, Giới tính, Ngày sinh, Số CMND/CCCD hoặc hộ chiếu, Quốc tịch, Số điện thoại, Email, thông tin sinh trắc Thông tin vé/QR Code: Số vé, QR Code, Ngày và giờ khởi hành, Ga khởi hành và ga đến, Loại vé Thông tin lịch trình và ra/vào: Giờ vào nhà ga, Giờ ra khỏi nhà ga, Vị trí vào/ra	Thông tin do hành khách cung cấp khi mua vé trực tiếp hoặc qua các nền tảng trực tuyến. Camera AI và hệ thống nhận diện tại công soát vé, nhà ga. Dữ liệu từ mã QR, vé điện tử, hoặc thẻ khách hàng.	Tăng tính chính xác trong việc xác minh danh tính và lịch trình của hành khách. Giảm thiểu rủi ro về an ninh nhờ nhận diện hành khách theo thời gian thực. Cải thiện trải nghiệm người dùng thông qua quy trình ra/vào nhanh chóng, không cần kiểm tra thủ công.	Tích hợp hệ thống camera AI và nhận diện khuôn mặt với dữ liệu vé điện tử và mã QR của hành khách. Đồng bộ dữ liệu hành khách từ các nền tảng mua vé trực tuyến với hệ thống quản lý nhà ga.	Đảm bảo tính an toàn và chính xác trong quản lý khách hàng tại nhà ga. Hỗ trợ theo dõi hành trình và cung cấp dịch vụ hỗ trợ nhanh chóng khi cần. Tối ưu hóa quy trình vận hành và giảm thời gian chờ đợi của hành khách.	Đã có một phần
		Dữ liệu về phương tiện vận chuyển (Xe buýt, taxi, v.v.) Thông tin phương tiện: Biển số phương tiện, Loại phương tiện, Mã nhận diện phương tiện Thông tin lộ trình và khu vực đón trả khách: Điểm vào và ra, Trạng thái phương tiện nhà ga.	Camera giám sát và hệ thống nhận diện biển số hoặc thẻ RFID trên phương tiện. Báo cáo từ các trạm kiểm soát phương tiện tại nhà ga. Thông tin từ nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển như xe buýt, taxi.	Đảm bảo quản lý phương tiện vận chuyển ra/vào khu vực nhà ga một cách an toàn và hiệu quả. Phát hiện nhanh các phương tiện không hợp lệ hoặc không tuân thủ quy định. Giảm thời gian chờ đợi và tăng khả năng phục vụ khách hàng.	Lắp đặt camera nhận diện biển số và thẻ RFID tại các trạm kiểm soát phương tiện trong nhà ga.	Hỗ trợ quản lý lưu lượng phương tiện, đảm bảo giao thông tại nhà ga diễn ra thông suốt. Phân tích dữ liệu phương tiện để cải thiện dịch vụ vận chuyển cho hành khách. Nâng cao hiệu quả quản lý và giảm rủi ro liên quan đến phương tiện.	Chưa có
		Dữ liệu về cơ sở hạ tầng và kết nối: Giao thông và vận chuyển: Các tuyến đường giao thông liên đảo, cầu cảng, sân bay (nếu có), và các phương tiện di chuyển (tàu, thuyền, xe cộ). Cơ sở hạ tầng điện, nước, viễn thông: Các hệ thống điện, nước sạch, viễn thông (internet, điện thoại) tại các đảo. Các công trình công cộng: Trường học, bệnh viện, cơ sở văn hóa thể thao và các công trình công cộng khác.	Bộ Xây dựng Bộ GTVT Bộ thông tin truyền thông	Cải thiện khả năng kết nối giữa các đảo và đất liền, thúc đẩy phát triển kinh tế và du lịch. Đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, viễn thông. Xây dựng cơ sở hạ tầng hiện đại, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và phát triển của cộng đồng.	Liên thông với các dữ liệu về giao thông, vận chuyển, các công trình của bộ GTVT và bộ Xây dựng; dữ liệu về viễn thông của Bộ Thông tin truyền thông.	Quy hoạch và triển khai các dự án hạ tầng phù hợp với điều kiện tự nhiên của đảo. Phát triển hệ thống giao thông liên đảo và dịch vụ công cộng, tạo thuận lợi cho cư dân và khách du lịch. Nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng cường khả năng phát triển kinh tế đảo.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Dữ liệu về môi trường tự nhiên và bảo vệ môi trường: Chất lượng môi trường: Dữ liệu về chất lượng không khí, nước, đất, môi trường biển, bãi biển, các khu vực sinh thái. Các khu vực bảo tồn: Các khu vực có giá trị sinh thái, các khu vực được bảo vệ hoặc đề xuất bảo vệ như khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, các khu vực rừng ngập mặn.	Bộ tài nguyên môi trường Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn	Bảo vệ các khu vực có giá trị sinh thái cao và duy trì cân bằng sinh thái biển. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên nước và không khí trên đảo. Tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và thiên tai.	Liên thông với nguồn dữ liệu các thiết bị đo chất lượng không khí, nước, và môi trường đất để theo dõi và kiểm soát ô nhiễm	Hỗ trợ xây dựng chính sách bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên trên đảo. Phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, rừng ngập mặn và các hệ sinh thái biển. Đảm bảo phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường.	Chưa có
		Dữ liệu về tình trạng phát triển kinh tế, xã hội và các dự án hỗ trợ: Các dự án phát triển kinh tế: Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển công nghiệp, du lịch, nông nghiệp, đánh bắt thủy sản. Hỗ trợ từ chính phủ và tổ chức quốc tế: Các chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển từ các tổ chức quốc tế, ngân sách nhà nước cho phát triển các dự án tại các tỉnh, thành phố có đảo.	Bộ kế hoạch đầu tư	Hỗ trợ theo dõi và đánh giá hiệu quả các dự án phát triển trên đảo. Cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân thông qua các chương trình hỗ trợ từ chính phủ và tổ chức quốc tế. Thúc đẩy sự phát triển đồng bộ giữa kinh tế, xã hội và môi trường trên đảo.	Kết nối, liên thông với dữ liệu về các dự án phát triển kinh tế của Bộ Kế hoạch đầu tư	Đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, đặc biệt từ ngân sách nhà nước và quốc tế. Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn như du lịch, thủy sản, và công nghiệp nhẹ. Xây dựng chiến lược dài hạn để phát triển bền vững các tỉnh, thành phố có đảo.	Chưa có
3	Nhóm tiện ích công dân số	Dữ liệu người dùng Thông tin cơ bản: ID người dùng, Họ và tên, Ngày sinh, Email, Số điện thoại Thông tin định danh: Số CCCD hoặc CMND, Thông tin sinh trắc học	Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia (CCCD, CMND). Hệ thống quản lý nhân sự của tổ chức/doanh nghiệp. Dữ liệu cá nhân người dùng do chính họ cung cấp khi đăng ký dịch vụ. Thông tin thu thập từ thiết bị đăng nhập (địa chỉ IP, thiết bị).	Giúp xác định danh tính duy nhất của mỗi người dùng trong hệ thống. Tăng cường bảo mật, hạn chế các trường hợp giả mạo danh tính. Cải thiện trải nghiệm người dùng bằng cách hỗ trợ quản lý tài khoản một cách tập trung. Tạo sự thuận tiện khi liên kết với các dịch vụ khác (dịch vụ công, ứng dụng nội bộ).	Tích hợp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia và hệ thống quản lý nhân sự để đảm bảo tính chính xác và duy nhất của thông tin người dùng.	Xác thực danh tính để đảm bảo quyền truy cập chỉ dành cho người được phép. Hỗ trợ quản lý tập trung tài khoản và thông tin cá nhân của người dùng. Nâng cao bảo mật và tích hợp liên thông giữa các ứng dụng trong hệ thống.	Đã có
		Dữ liệu xác thực Tài khoản và mật khẩu: Tên đăng nhập, Mật khẩu mã hóa, Lần cuối đổi mật khẩu Cơ chế xác thực đa yếu tố (MFA): OTP (One-Time Password): Phương thức gửi, Thời gian hiệu lực, Token phần cứng hoặc phần mềm, Sinh trắc học Phiên đăng nhập: Token phiên, Thời gian hết hạn token, Địa chỉ IP, Thiết bị	Dữ liệu do người dùng nhập vào (tên đăng nhập, mật khẩu). Cơ sở dữ liệu OTP của nhà cung cấp dịch vụ xác thực. Thiết bị phần cứng hoặc phần mềm cung cấp	Tăng độ chính xác và bảo mật trong quá trình xác thực. Ngăn chặn truy cập trái phép qua cơ chế đa yếu tố (MFA). Cung cấp phương pháp xác thực linh hoạt, phù hợp với từng nhóm người dùng.	Tích hợp cơ chế mã hóa mật khẩu mạnh và tự động yêu cầu thay đổi mật khẩu định kỳ để tăng cường bảo mật.	Đảm bảo người dùng hợp lệ có thể truy cập các ứng dụng và dịch vụ. Giảm nguy cơ bị đánh cắp tài khoản hoặc truy cập trái phép. Tăng cường độ tin cậy và tính minh bạch trong hoạt động xác thực.	Chưa có



STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
			token xác thực. Dữ liệu sinh trắc học (nhận diện khuôn mặt, vân tay) từ cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc thiết bị.				
		Dữ liệu liên kết với các dịch vụ Ứng dụng/Dịch vụ tích hợp: ID ứng dụng, Tên ứng dụng, Quyền truy cập, URL callback Quyền và vai trò người dùng: Vai trò, Danh sách quyền	Dữ liệu ứng dụng/dịch vụ được tích hợp vào hệ thống SSO. Danh sách quyền truy cập được cấu hình bởi quản trị viên. URL callback và các giao thức giao tiếp giữa SSO và ứng dụng	Hỗ trợ tích hợp dễ dàng giữa các ứng dụng nội bộ và bên thứ ba. Tạo ra một hệ sinh thái dịch vụ liên thông, tối ưu hóa cho người dùng cuối. Đảm bảo quyền truy cập đúng mức cho từng vai trò và trách nhiệm.	Tạo danh sách vai trò và quyền truy cập linh hoạt, được cấu hình bởi quản trị viên để đảm bảo quyền truy cập chính xác.	Hỗ trợ quản lý tập trung quyền truy cập cho các ứng dụng tích hợp. Tăng tính bảo mật và sự đồng nhất trong trải nghiệm người dùng. Đơn giản hóa việc quản trị các quyền và vai trò.	Chưa có
		Dữ liệu quản lý bảo mật Bảo mật phiên làm việc: Cơ chế mã hóa token, Danh sách IP tin cậy, Thời gian hết hạn phiên Lịch sử đăng nhập: Thời gian đăng nhập, Vị trí địa lý, Thiết bị Cảnh báo bảo mật: Cảnh báo đăng nhập bất thường, Danh sách hành vi rủi ro.	Ghi nhận từ hệ thống giám sát phiên làm việc của người dùng. Danh sách IP và thiết bị được xác định là tin cậy. Nhật ký đăng nhập và cảnh báo bảo mật từ hệ thống	Cảnh báo sớm các hành vi bất thường và giảm thiểu nguy cơ rủi ro bảo mật. Tăng khả năng kiểm soát các hoạt động trên hệ thống. Hỗ trợ phân tích và truy vết trong trường hợp xảy ra vi phạm	Lưu trữ và thu thập lịch sử đăng nhập để hỗ trợ truy vết và điều tra các vi phạm bảo mật.	Ngăn chặn và xử lý các mối đe dọa bảo mật kịp thời. Đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định và bảo vệ dữ liệu người dùng. Hỗ trợ tổ chức tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin.	Chưa có
		Dữ liệu giao tiếp giữa các hệ thống Giao thức xác thực, API giao tiếp Token truy cập: Access Token, Refresh Token, ID Token	Giao thức OAuth, OpenID Connect, SAML. API từ các ứng dụng/dịch vụ tích hợp. Token truy cập và token làm mới được tạo ra trong quá trình xác thực.	Đảm bảo các hệ thống liên kết giao tiếp hiệu quả và an toàn. Giảm thiểu rủi ro bảo mật khi chuyển giao quyền truy cập. Tối ưu hóa hiệu suất của các ứng dụng tích hợp	Áp dụng các giao thức xác thực an toàn như OAuth, OpenID Connect, hoặc SAML cho việc tích hợp giữa các hệ thống. Sử dụng các token truy cập và làm mới để giảm thiểu rủi ro khi chuyển giao quyền truy cập.	Đảm bảo tích hợp liền mạch giữa các dịch vụ sử dụng chung xác thực tập trung. Tăng khả năng mở rộng và khả năng tương tác giữa các hệ thống. Hỗ trợ các tổ chức triển khai và quản lý hệ sinh thái số hiệu quả.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Dữ liệu hỗ trợ và quản lý Hỗ trợ người dùng: Yêu cầu hỗ trợ, Thời gian phản hồi, Trạng thái yêu cầu Quản lý chính sách: Chính sách bảo mật, Quản lý quyền hạn	Yêu cầu hỗ trợ từ người dùng (qua form trực tuyến, email, tổng đài). Nhật ký phản hồi và xử lý của đội ngũ hỗ trợ. Chính sách bảo mật và quản lý quyền truy cập.	Cải thiện chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của người dùng. Giảm thời gian xử lý các vấn đề liên quan đến tài khoản. Hỗ trợ người dùng tuân thủ tốt các chính sách bảo mật.	Tích hợp các chính sách bảo mật vào giao diện người dùng để nâng cao ý thức và tuân thủ.	Tăng hiệu quả hỗ trợ khách hàng và giảm thiểu gián đoạn dịch vụ. Xây dựng niềm tin của người dùng vào hệ thống. Cải thiện năng lực quản trị và vận hành dịch vụ.	Chưa có
		Báo cáo và phân tích Phân tích hoạt động đăng nhập: Số lượng đăng nhập thành công, Số lượng đăng nhập thất bại Phân bố địa lý: Đăng nhập từ các vùng địa lý khác nhau. Đánh giá bảo mật: Cảnh báo nguy cơ, Hiệu suất hệ thống	Nhật ký hoạt động của người dùng và hệ thống. Dữ liệu phân tích từ các công cụ giám sát bảo mật. Thông tin cảnh báo từ hệ thống phòng chống rủi ro.	Hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu thực tế. Cải thiện chiến lược bảo mật và tối ưu hóa quy trình vận hành. Phát hiện và ngăn chặn các mối đe dọa tiềm ẩn.	Sử dụng công cụ phân tích dữ liệu bảo mật để theo dõi các hoạt động đăng nhập và phát hiện các mối đe dọa tiềm ẩn.	Đánh giá hiệu quả của hệ thống xác thực tập trung. Phát hiện các điểm yếu và cải thiện bảo mật. Xây dựng chiến lược phát triển hệ thống lâu dài.	Chưa có
		Dữ liệu người học Thông tin cơ bản: Mã người học, Họ và tên, Cơ quan công tác, Chức danh và vai trò, Thông tin liên hệ Thông tin tham gia: Mức độ ưu tiên: Đối tượng triển khai chính, Đối tượng bổ sung, Lịch sử khóa học: Danh sách các khóa học đã tham gia, Kết quả đạt được (điểm số, chứng chỉ).	Hệ thống quản lý nhân sự của các cơ quan nhà nước, tổ chức. CSDL quốc gia về dân cư (VNeID) để định danh người học. Thông tin đăng ký của người học trên nền tảng MOOC.	Xây dựng hồ sơ học tập số hóa cho từng cán bộ, công chức. Tối ưu hóa quá trình theo dõi tiến độ học tập và hiệu quả đào tạo. Tăng cường tính minh bạch và khả năng đánh giá năng lực nhân sự.	Tích hợp hệ thống quản lý người học và CSDL quốc gia để xây dựng hồ sơ học tập số hóa, đảm bảo đầy đủ thông tin cá nhân và lịch sử học tập.	Hỗ trợ triển khai chính sách đào tạo đồng bộ trên toàn quốc. Đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực thực hiện Đề án 06. Giảm chi phí quản lý và vận hành các chương trình đào tạo truyền thống.	Chưa có
		Dữ liệu nội dung khóa học Thông tin khóa học: Mã khóa học, Tên khóa học Mô tả khóa học: Mục tiêu, Nội dung chính, Đối tượng tham gia, Ngôn ngữ Cấu trúc nội dung: Các bài giảng: Tiêu đề bài giảng, Định dạng, Thời lượng Bài tập và kiểm tra: Loại bài tập, Mức độ, Tiêu chí đánh giá Tài liệu tham khảo: Văn bản pháp luật liên quan, Hướng dẫn thực hiện cụ thể. Chương trình đào tạo: Khóa học cơ bản, Khóa học chuyên sâu, Khóa học bổ sung	Cơ sở dữ liệu từ các chương trình đào tạo hiện hành của Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông. Văn bản pháp luật, quy trình nghiệp vụ từ các cơ quan quản lý nhà nước. Nội dung từ giảng viên,	Tạo nội dung học tập chuẩn hóa và phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Cung cấp tài liệu học tập dễ tiếp cận và có giá trị tham khảo lâu dài. Hỗ trợ học viên tiếp thu kiến thức nhanh chóng, hiệu quả.	Chuẩn hóa và cập nhật nội dung khóa học dựa trên các tài liệu pháp luật, quy trình nghiệp vụ, và yêu cầu thực tiễn từ các cơ quan nhà nước. Tích hợp các tài liệu tham khảo hữu ích để người học có thể áp dụng kiến thức vào công việc thực tế.	Chuẩn hóa các nội dung đào tạo về Đề án 06 và các chủ đề liên quan. Cung cấp thông tin hữu ích để người học áp dụng trực tiếp vào công việc. Đảm bảo nội dung đào tạo được cập nhật và phù hợp với thực tiễn.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
			chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan.				
		Dữ liệu hệ thống đào tạo Tài khoản quản trị viên: Mã định danh quản trị, Vai trò, Thông tin cá nhân Danh sách khóa học phụ trách, Phân quyền người dùng Tính năng nền tảng: Giao diện người dùng, Hỗ trợ học tập, Theo dõi tiến độ Hệ thống kiểm tra và đánh giá: Đánh giá tự động, Đánh giá thủ công	Nền tảng MOOC tích hợp với hệ thống quản lý đào tạo của từng cơ quan. Dữ liệu từ các hệ thống quản lý tài khoản người dùng (SSO, LDAP). Phản hồi từ người học và giảng viên.	Đảm bảo hệ thống vận hành ổn định và đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng. Quản lý hiệu quả tài khoản người dùng và quyền truy cập. Hỗ trợ các giảng viên trong việc tổ chức và quản lý khóa học.	Thu thập phản hồi từ người học và giảng viên để cải thiện chất lượng hệ thống đào tạo. Thu thập dữ liệu từ CSDL các tài khoản của hệ thống	Xây dựng một nền tảng học tập tập trung, dễ sử dụng và mở rộng. Tạo điều kiện học tập linh hoạt, mọi lúc mọi nơi. Cải thiện trải nghiệm học tập trực tuyến cho người học.	Chưa có
		Dữ liệu kết quả và chứng nhận Kết quả học tập: Thống kê tiến độ, Điểm số, Phân tích điểm, Đánh giá của người học Chứng nhận: Mã chứng chỉ, Tên khóa học, Ngày cấp. Tích hợp hồ sơ điện tử: Lưu trữ chứng chỉ trên nền tảng định danh công dân (VNeID), Chia sẻ kết quả đào tạo với cơ quan quản lý.	Hệ thống đánh giá và kiểm tra trực tuyến trên nền tảng MOOC. Dữ liệu xác thực chứng nhận qua hệ thống định danh (VNeID). Phản hồi và đánh giá từ người học.	Xác định hiệu quả học tập của từng cá nhân và nhóm. Cung cấp chứng nhận số hóa, dễ dàng truy xuất và sử dụng. Tăng độ tin cậy và minh bạch trong đánh giá kết quả học tập.	Xây dựng hệ thống cấp chứng nhận số tự động tích hợp với nền tảng định danh công dân (VNeID).	Tạo hệ thống chứng nhận tự động, giảm thiểu sai sót. Cung cấp thông tin xác thực để hỗ trợ quyết định thăng tiến hoặc khen thưởng. Tích hợp kết quả học tập vào hồ sơ số của từng cá nhân.	Chưa có
		Dữ liệu quản lý và phân tích Quản lý vận hành: Theo dõi sử dụng: Số lượng người học đăng ký theo thời gian, Thống kê khóa học phổ biến nhất; Quản lý tài liệu: Cập nhật nội dung thường xuyên, Đảm bảo tài liệu tuân thủ pháp luật. Phân tích dữ liệu: Hiệu quả đào tạo: Tỷ lệ hoàn thành khóa học, Điểm trung bình của các khóa học; Đề xuất cải tiến: Khóa học có tỷ lệ hoàn thành thấp, Nội dung được yêu cầu nhiều nhất.	Thống kê sử dụng nền tảng từ hệ thống MOOC. Báo cáo từ giảng viên và quản trị viên. Dữ liệu phản hồi và khảo sát từ người học.	Hỗ trợ các nhà quản lý theo dõi hiệu suất đào tạo và tối ưu hóa nội dung. Phân tích xu hướng học tập để cải thiện chương trình. Đề xuất các khóa học mới dựa trên nhu cầu thực tế.	Thu thập và đánh giá phản hồi từ người học để tối ưu hóa nội dung và phương pháp đào tạo. Đảm bảo cập nhật nội dung thường xuyên, tuân thủ quy định pháp luật và nhu cầu thực tế.	Nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và hiệu quả quản lý. Tăng cường tính linh hoạt và đáp ứng kịp thời nhu cầu đào tạo. Hỗ trợ các quyết định chiến lược trong phát triển nguồn nhân lực.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Dữ liệu người dùng tố giác Thông tin cá nhân: Họ và tên, Số CCCD, Địa chỉ thường trú và liên lạc, Số điện thoại di động, Email (nếu có). Quyền lựa chọn ẩn danh Tùy chọn bảo mật thông tin: Ẩn danh hoàn toàn, Chia sẻ thông tin với cơ quan chức năng; Chính sách bảo vệ người tố giác: Quy định quyền và trách nhiệm khi cung cấp thông tin.	Bộ Công an	Tăng cường tính minh bạch và độ tin cậy trong việc tố giác tội phạm. Giảm thiểu tình trạng tố giác sai, giả mạo thông tin. Nâng cao hiệu quả xử lý các vụ việc nhờ tích hợp dữ liệu xác thực và liên ngành.	Tích hợp hệ thống bảo mật dữ liệu, hỗ trợ ẩn danh và bảo vệ thông tin cá nhân của người tố giác.	Hỗ trợ cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận và xử lý tố giác tội phạm một cách nhanh chóng, chính xác. Đảm bảo quyền lợi và an toàn cho người tố giác.	Đã có
		Dữ liệu nội dung tố giác Thông tin cơ bản: Loại tội phạm: Hình sự, kinh tế, môi trường, ma túy, v.v; Địa điểm xảy ra vụ việc: Gồm tọa độ GPS và mô tả địa chỉ cụ thể; Thời gian xảy ra: Ngày, giờ phát hiện hành vi vi phạm. Chi tiết vụ việc: Mô tả vụ việc: Nội dung tố giác chi tiết (tối đa 1.000 ký tự); Hành vi vi phạm pháp luật, Số lượng người/vật liên quan Bảng chứng Tài liệu đính kèm: Ảnh chụp, video hoặc file ghi âm (tối đa dung lượng hỗ trợ); Mô tả bằng chứng: Tóm tắt nội dung của tài liệu gửi kèm.	Bộ Công an	Cung cấp thông tin đầy đủ, chi tiết để hỗ trợ xác minh và xử lý vi phạm. Giảm thời gian thu thập chứng cứ nhờ tích hợp tài liệu trực tuyến. Tăng tính thuyết phục của các tố giác với cơ quan chức năng.	Tích hợp các công cụ GPS và nền tảng trực tuyến để thu thập thông tin địa điểm và thời gian vi phạm chính xác. Sử dụng dữ liệu tố giác để xây dựng báo cáo tổng hợp, giúp cải thiện chính sách và quản lý an ninh, trật tự.	Hỗ trợ xác minh nhanh chóng các vụ việc vi phạm. Tạo điều kiện cho người dân dễ dàng gửi bằng chứng và thông tin liên quan. Cải thiện hiệu quả quản lý và xử lý các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự	Đã có
		Dữ liệu xử lý tố giác Quy trình xử lý: Mã vụ việc: Mã định danh duy nhất cho từng tố giác; Trạng thái xử lý, Người phụ trách xử lý Phản hồi cho người tố giác: Thông báo trạng thái: Gửi cập nhật qua VNeID, SMS hoặc email; Kết quả xử lý: Báo cáo chi tiết về kết quả xử lý tố giác (nếu không ẩn danh). Dữ liệu báo cáo: Thống kê tố giác: Số lượng vụ tố giác theo từng loại tội phạm, Tỷ lệ xử lý thành công; Đánh giá hiệu quả: Phân tích thời gian xử lý trung bình và mức độ hài lòng của người tố giác.	Bộ Công an	Tăng cường sự minh bạch trong quy trình xử lý tố giác. Cải thiện trải nghiệm của người tố giác qua các phản hồi rõ ràng, kịp thời. Hỗ trợ đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng.	Tích hợp công cụ gửi thông báo trạng thái xử lý qua VNeID, SMS, hoặc email, đảm bảo thông tin đến tay người tố giác kịp thời.	Nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Tạo cơ sở dữ liệu để phân tích và cải thiện quy trình xử lý tố giác. Tăng sự tin tưởng của người dân vào hệ thống tố giác tội phạm	Đã có
		Dữ liệu bảo mật và an toàn Xác thực người dùng: Đăng nhập qua VNeID; Yêu cầu xác thực bằng CCCD gắn chip hoặc mã OTP; Xác minh thông tin tố giác: Sử dụng dữ liệu định danh để tránh tố giác sai hoặc giả mạo. Bảo mật thông tin: Mã hóa dữ liệu: Áp dụng mã hóa đầu cuối cho thông tin người tố giác và nội dung tố giác; Bảo vệ quyền lợi người tố giác: Chính sách	Bộ Công an	Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho thông tin cá nhân và tố giác của người dân. Ngăn chặn việc lợi dụng hệ thống để thực hiện tố giác giả mạo. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tố giác trong các tình huống cần thiết.	Tích hợp xác thực người dùng qua VNeID, sử dụng CCCD gắn chip hoặc mã OTP để đảm bảo tính hợp lệ của người tố giác. Áp dụng mã hóa đầu cuối cho toàn bộ dữ liệu liên quan đến tố giác và thông tin cá nhân người tố giác.	Duy trì sự tin tưởng và bảo mật cho người sử dụng hệ thống tố giác. Hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận dịch vụ tố giác an toàn. Ngăn chặn các hành vi lợi dụng hệ thống để gây rối hoặc gian lận	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		<p>bảo vệ an toàn thông tin, Hỗ trợ pháp lý trong trường hợp cần thiết.</p> <p>Dữ liệu tích hợp            Kết nối với cơ quan chức năng: Cơ quan công an, Cơ quan liên quan khác            Hệ thống dữ liệu hỗ trợ: CSDL quốc gia về dân cư: Kiểm tra thông tin định danh người tố giác, Hệ thống giám sát và quản lý camera: Tích hợp hình ảnh, video liên quan từ các thiết bị công cộng.</p>	Bộ Công an	Đảm bảo tính chính xác và liên kết chặt chẽ trong việc xử lý tố giác. Nâng cao khả năng giám sát và ứng phó nhanh chóng với các vụ việc vi phạm. Tăng hiệu quả phối hợp liên ngành giữa các cơ quan chức năng.	Thiết lập kết nối dữ liệu giữa các cơ quan công an và các cơ quan chức năng khác để xử lý tố giác nhanh chóng và hiệu quả. Tích hợp CSDL quốc gia về dân cư để xác minh thông tin định danh của người tố giác. Thu thập dữ liệu từ các hệ thống giám sát như camera công cộng, tích hợp hình ảnh và video liên quan để hỗ trợ xử lý vụ việc.	Cải thiện khả năng quản lý và xử lý thông tin tố giác trong các lĩnh vực liên ngành. Tạo cơ sở dữ liệu liên kết để phân tích, giám sát và phòng chống tội phạm hiệu quả Hỗ trợ ra quyết định chiến lược trong việc quản lý an ninh, trật tự công cộng.	Chưa có
		<p>Dữ liệu xác thực thông tin giáo viên và học sinh bao gồm thông tin cá nhân và nghề nghiệp của giáo viên, như họ tên, ngày sinh, số CCCD, trình độ chuyên môn, môn giảng dạy và hợp đồng lao động.            Đối với học sinh, thông tin gồm họ tên, ngày sinh, số CCCD, địa chỉ thường trú, thông tin cha mẹ/người giám hộ, mã số học sinh, lớp học và học lực, hạnh kiểm năm trước.            Quy trình xác thực thực hiện qua tài khoản VNeID (SSO), đồng bộ với CSDL quốc gia, phân quyền truy cập cho giáo viên và học sinh để quản lý lớp học, điểm số và thời khóa biểu.</p>	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. CSDL trường học (danh sách giáo viên, học sinh, phòng ban). VNeID: Xác minh danh tính qua CCCD gắn chip hoặc sinh trắc học.	Đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong quản lý học sinh, giáo viên. Tăng tính bảo mật và giảm nguy cơ gian lận trong việc truy cập hệ thống. Tích hợp xác minh CCCD gắn chip giúp đơn giản hóa quy trình.	Tích hợp cơ sở dữ liệu trường học với CSDL quốc gia về dân cư để đảm bảo xác minh danh tính chính xác. Sử dụng nền tảng VNeID với xác thực qua CCCD gắn chip hoặc sinh trắc học, phân quyền truy cập cho giáo viên và học sinh..	Đảm bảo tính đồng nhất trong việc quản lý dữ liệu học sinh và giáo viên. Xây dựng hệ thống giáo dục minh bạch, chuyên nghiệp.	Đã có một phần
		<p>Dữ liệu quản lý điểm và lịch học bao gồm thông tin về điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên, và tổng kết học kỳ/năm học. Giáo viên có quyền nhập và cập nhật điểm, trong khi học sinh và phụ huynh có thể xem điểm tổng kết. Báo cáo kết quả học tập có thể thống kê theo lớp, môn, và trường.            Lịch học bao gồm thời khóa biểu hàng ngày, tuần, tháng, cùng lịch kiểm tra, thi học kỳ. Lịch học có thể thay đổi do sự kiện bất ngờ và sẽ được thông báo qua ứng dụng VNeID.</p>	Hệ thống hồ sơ trường học (thông tin lớp, khóa học, kết quả học tập). CSDL quốc gia về giáo dục (từ Sở/Phòng GDĐT).	Giúp học sinh, phụ huynh theo dõi tiến độ học tập một cách nhanh chóng, thuận tiện. Hỗ trợ giáo viên quản lý lớp học và nhập điểm trực tiếp, tiết kiệm thời gian. Tối ưu hóa quản lý lịch học, giảm thiểu sai sót trong thay đổi lịch.	Tích hợp thông báo lịch học và thay đổi thời khóa biểu qua VNeID để đảm bảo học sinh và phụ huynh nhận thông tin kịp thời. Tự động hóa việc tạo lịch học và kiểm tra, giảm thiểu sai sót khi thay đổi do các sự kiện bất ngờ.	Tăng tính minh bạch trong đánh giá kết quả học tập. Giúp giảm thiểu khối lượng công việc hành chính cho giáo viên. Giúp học sinh, phụ huynh dễ dàng truy cập thông tin liên quan đến học tập.	Chưa có
		<p>Dữ liệu quản lý tài khoản đăng nhập qua VNeID (SSO) bao gồm tài khoản SSO với tên đăng nhập là số CCCD và mật khẩu xác thực qua VNeID (OTP hoặc sinh trắc học).            Phân quyền truy cập: giáo viên quản lý lớp và cập nhật điểm, học sinh xem điểm và thời khóa biểu, phụ huynh xem thông tin học tập của con.            Nhật ký truy cập lưu trữ lịch sử đăng</p>	Hệ thống VNeID do Bộ Công an quản lý. Thông tin xác minh qua sinh trắc học hoặc OTP.	Tăng tính đồng bộ giữa các hệ thống trường học và VNeID. Đảm bảo an toàn thông tin qua xác thực sinh trắc học hoặc OTP. Giúp theo dõi lịch sử truy cập, phát hiện kịp thời những truy cập bất thường.	Triển khai hệ thống đăng nhập SSO với tên đăng nhập dựa trên CCCD và mật khẩu xác thực qua OTP hoặc sinh trắc học. Lưu trữ và phân tích nhật ký truy cập để phát hiện và cảnh báo kịp thời các hành vi truy cập bất thường. Tích hợp hệ thống quản lý tài khoản với CSDL giáo dục và dân cư để đồng bộ hóa dữ liệu.	Đảm bảo an toàn cho hệ thống quản lý trường học. Tăng tính kết nối và tích hợp với các hệ thống khác như CSDL quốc gia về dân cư.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		nhập, thời gian và thiết bị sử dụng, đồng thời bảo mật dữ liệu bằng mã hóa và phát hiện, cảnh báo truy cập bất thường.					
		Dữ liệu tích hợp với hệ thống trường học bao gồm cơ sở dữ liệu về giáo viên, học sinh, lớp học, môn học và phòng học. Hệ thống tích hợp với các hệ thống quản lý giáo dục của Sở/Phòng Giáo dục và CSDL quốc gia về dân cư. Báo cáo và thống kê giáo dục cung cấp thông tin về số lượng học sinh, giáo viên, tỷ lệ học sinh đạt yêu cầu học lực, đồng thời phân tích hiệu suất giảng dạy của giáo viên và xu hướng kết quả học tập theo thời gian.	Hệ thống quản lý giáo dục tại các Sở/Phòng GDĐT. Hệ thống CSDL về dân cư, giáo dục, giao thông quốc gia.	Hỗ trợ Sở/Phòng GDĐT theo dõi tình hình giáo dục trong khu vực. Tối ưu hóa quy trình giao tiếp và xử lý hồ sơ giữa các cơ quan quản lý.	Tích hợp hệ thống báo cáo với các nền tảng quản lý giáo dục tại các Sở/Phòng GDĐT để tối ưu hóa quy trình giao tiếp và xử lý hồ sơ.	Hỗ trợ quản lý chính sách giáo dục từ trung ương đến địa phương. Giúp theo dõi và đánh giá hiệu quả học tập trong từng giai đoạn.	Chưa có
		Dữ liệu xác thực thông tin giáo viên và học sinh bao gồm thông tin cá nhân của giáo viên như họ tên, ngày sinh, giới tính, số CCCD gắn chip và địa chỉ thường trú. Thông tin nghề nghiệp bao gồm mã số giáo viên, trình độ chuyên môn, môn giảng dạy và hợp đồng lao động. Đối với học sinh, thông tin cá nhân bao gồm họ tên, ngày sinh, số CCCD (nếu đủ tuổi), địa chỉ thường trú và thông tin cha mẹ/người giám hộ, cùng mã số học sinh, lớp học, và học lực, hạnh kiểm năm trước. Quy trình xác thực danh tính thực hiện qua tài khoản VNeID (SSO), đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư, với phân quyền truy cập cho giáo viên (thông tin lớp học, điểm số) và học sinh (xem điểm, thời khóa biểu).	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. CSDL trường học (danh sách giáo viên, học sinh, phòng ban). VNeID: Xác minh danh tính qua CCCD gắn chip hoặc sinh trắc học.	Đảm bảo tính chính xác và minh bạch trong quản lý học sinh, giáo viên. Tăng tính bảo mật và giảm nguy cơ gian lận trong việc truy cập hệ thống. Tích hợp xác minh CCCD gắn chip giúp đơn giản hóa quy trình.	Kết nối cơ sở dữ liệu trường học với CSDL quốc gia về dân cư để xác thực danh tính giáo viên và học sinh. Sử dụng VNeID làm công cụ xác minh danh tính qua CCCD gắn chip hoặc sinh trắc học, đảm bảo dữ liệu được đồng nhất và bảo mật.	Đảm bảo tính đồng nhất trong việc quản lý dữ liệu học sinh và giáo viên. Xây dựng hệ thống giáo dục minh bạch, chuyên nghiệp.	Chưa có
		Dữ liệu cơ bản trong lý lịch tư pháp bao gồm thông tin cá nhân như họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số CCCD/CMND/hộ chiếu, quốc tịch, và địa chỉ thường trú/tạm trú. Thông tin pháp lý gồm mã số lý lịch tư pháp (số định danh duy nhất), loại lý lịch tư pháp (Phiếu số 1 cung cấp thông tin về án tích, Phiếu số 2 cung cấp thông tin đầy đủ về án tích, bao gồm án tích chưa xóa). Tình trạng pháp lý ghi rõ có	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về lý lịch tư pháp. Cơ quan Tòa án, Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố. Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia (VNeID).	Đảm bảo tính minh bạch, chính xác trong việc quản lý thông tin cá nhân liên quan đến lý lịch tư pháp. Tăng cường khả năng tự tra cứu và giám sát thông tin lý lịch tư pháp của công dân. Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức có thông tin xác minh đáng tin cậy.	Kết nối cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp với hệ thống dân cư quốc gia để đảm bảo thông tin chính xác và cập nhật	Hỗ trợ công dân kiểm tra nhanh chóng tình trạng lý lịch tư pháp. Đáp ứng nhu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp để thực hiện các thủ tục hành chính, pháp lý. Tạo nền tảng dữ liệu đồng nhất để giảm thiểu sai sót và tránh thông tin giả mạo.	Đã có một phần

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		án tích hoặc không có án tích, cùng thời điểm xóa án tích (nếu có).					
		Dữ liệu chi tiết về án tích bao gồm thông tin về hành vi vi phạm pháp luật như loại tội danh, mô tả hành vi phạm tội, thời gian và địa điểm vi phạm. Thông tin về tòa án xét xử gồm tên tòa án và ngày xét xử. Bản án ghi rõ hình phạt chính (tù giam, cải tạo không giam giữ, phạt tiền, cảnh cáo...) và hình phạt bổ sung (cấm đảm nhiệm chức vụ, quyền công dân...). Tình trạng án tích có thể là đã xóa hoặc chưa xóa án tích (kèm thời hạn còn lại). Thông tin xóa án tích bao gồm ngày xóa và cơ quan xác nhận xóa án tích (Tòa án, Sở Tư pháp).	Phán quyết của các Tòa án trên cả nước. Hệ thống quản lý án tích quốc gia tại Sở Tư pháp. Thông tin cập nhật từ cơ quan thực thi pháp luật và thi hành án.	Đảm bảo rằng thông tin về án tích được lưu trữ và quản lý tập trung, hỗ trợ tra cứu hiệu quả. Cung cấp chi tiết tình trạng án tích (đã xóa hoặc chưa xóa) giúp cơ quan pháp lý và công dân có cơ sở pháp lý minh bạch. Hỗ trợ quyết định về tuyển dụng, cấp phép hành nghề hoặc xử lý tranh chấp pháp luật.	Kết nối hệ thống quản lý án tích tại Sở Tư pháp và các cơ quan tòa án để đồng bộ thông tin về hành vi vi phạm, bản án, và tình trạng án tích.	Giúp các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện đúng quy định trong việc xử lý hồ sơ pháp lý. Hỗ trợ các cơ quan điều tra xác minh thông tin liên quan đến tiền án, tiền sự. Đáp ứng yêu cầu minh bạch thông tin án tích cho công dân khi có nhu cầu.	Đã có một phần
		Dữ liệu tích hợp trên ứng dụng VNeID bao gồm giao diện lý lịch tư pháp với thông tin tổng quan về tình trạng án tích và mã số lý lịch tư pháp, cùng chi tiết về danh mục án tích và thời gian xóa án tích (nếu có). Người dùng có thể tải Phiếu lý lịch tư pháp số 1 hoặc số 2 (PDF có chữ ký số của cơ quan chức năng). Ứng dụng cung cấp chức năng bổ sung như tra cứu lý lịch tư pháp, kiểm tra thời hạn xóa án tích, yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến, điền form và nộp phí cấp phiếu trực tuyến, nhận phiếu qua email hoặc trực tiếp. Ứng dụng còn tích hợp xác thực thông tin qua liên kết với CSDL quốc gia về dân cư và đồng bộ thông tin từ CCCD gắn chip, cùng hệ thống quản lý lý lịch tư pháp quốc gia để đồng bộ thông tin án tích và tình trạng xóa án tích.	Hệ thống quản lý dữ liệu VNeID. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hệ thống thông tin quản lý lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp.	Tạo điều kiện thuận lợi cho công dân truy cập dữ liệu cá nhân mọi lúc, mọi nơi. Tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân khi thực hiện thủ tục xin cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến. Đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin qua hệ thống xác thực của VNeID.	Liên kết hệ thống VNeID với cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp quốc gia, cho phép người dùng truy cập thông tin cá nhân một cách nhanh chóng.	Hỗ trợ truy cập thông tin cá nhân một cách nhanh chóng và chính xác. Nâng cao hiệu suất xử lý yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp. Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp, giảm phụ thuộc vào quy trình truyền thống.	Đã có một phần

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Dữ liệu quản lý và truy vết bao gồm lịch sử truy cập, ghi lại thời gian và người truy cập (cơ quan hoặc cá nhân). Lịch sử yêu cầu cấp phiếu bao gồm thời gian yêu cầu, trạng thái xử lý (đang xử lý, hoàn tất), và phương thức nhận phiếu (trực tiếp, trực tuyến). Phân quyền truy cập cho phép người dùng cá nhân xem và tải phiếu lý lịch tư pháp của chính mình, trong khi cơ quan pháp lý có quyền truy cập thông tin lý lịch tư pháp khi được ủy quyền.	Lịch sử truy cập hệ thống VNeID. Thông tin nhật ký xử lý từ hệ thống lý lịch tư pháp quốc gia. Thông tin đăng nhập và xác thực từ hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.	Đảm bảo tính minh bạch và khả năng giám sát trong việc sử dụng thông tin lý lịch tư pháp. Cảnh báo các hành vi truy cập trái phép, đảm bảo quyền riêng tư của người dùng. Cung cấp cơ sở dữ liệu truy vết giúp giải quyết tranh chấp hoặc xử lý vi phạm nếu cần.	Ghi nhận thời gian, người truy cập (cá nhân hoặc cơ quan), và trạng thái xử lý để đảm bảo tính minh bạch và khả năng giám sát. Lưu trữ và phân tích dữ liệu nhật ký truy cập để hỗ trợ giải quyết tranh chấp hoặc xử lý vi phạm kịp thời.	Hỗ trợ phân quyền và quản lý chặt chẽ quyền truy cập vào dữ liệu nhạy cảm. Phát hiện kịp thời các nguy cơ an ninh thông tin và xử lý vi phạm. Nâng cao độ tin cậy và sự hài lòng của công dân đối với dịch vụ công trực tuyến.	Đã có một phần
		Dữ liệu Sổ Sức khỏe Điện tử bao gồm thông tin cá nhân như họ tên, ngày sinh, giới tính, số CCCD/CMND, mã bảo hiểm y tế và địa chỉ liên lạc. Lịch sử sức khỏe ghi nhận thông tin khám chữa bệnh (ngày khám, bác sĩ, bệnh viện, chẩn đoán, phương pháp điều trị, thuốc đã sử dụng), tiền sử bệnh lý, tiền sử dị ứng (nếu có), thông tin tiêm chủng (tên vaccin, ngày tiêm, cơ sở y tế) và kết quả xét nghiệm (loại xét nghiệm, kết quả và chỉ số sức khỏe). Sổ Sức khỏe được tích hợp với ứng dụng VNeID để xác thực người dùng qua CCCD gắn chip, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư và dữ liệu từ các cơ sở y tế, đồng thời ghi lại lịch sử truy cứu và tải về thông tin sức khỏe.	Bộ Công an Bộ Y tế	Giúp quản lý tài liệu cá nhân về sức khỏe một cách hệ thống. Tăng tính minh bạch trong việc cung cấp và sử dụng dữ liệu. Hỗ trợ nhanh chóng trong việc khám chữa bệnh.	Kết nối dữ liệu sức khỏe từ các cơ sở y tế, bảo hiểm y tế với ứng dụng VNeID để đảm bảo thông tin được đồng bộ. Áp dụng xác thực qua CCCD gắn chip và lưu trữ lịch sử truy cứu để đảm bảo chỉ người được ủy quyền mới có thể truy cập dữ liệu.	Tăng cường hiệu quả quản lý sức khỏe. Giảm thiểu thủ tục hành chính trong quá trình tra cứu và cung cấp thông tin	Đã có một phần
		Dữ liệu Sổ Lao động Điện tử bao gồm thông tin cá nhân như họ tên, ngày sinh, số CCCD/CMND, mã số lao động, chức danh, nghề nghiệp và thời gian làm việc tại đơn vị, cùng thông tin bảo hiểm xã hội (mã số BHXH và quá trình đóng BHXH). Lịch sử lao động ghi nhận quá trình công tác (tên công ty, ngành nghề, chức vụ, nhiệm vụ, thời gian làm việc, nghỉ việc) và chế độ lao động (loại hợp đồng, quyền lợi phúc lợi, bảo hiểm, nghỉ phép). Chế độ bảo hiểm xã hội bao gồm các loại bảo hiểm đóng và tình trạng đóng bảo hiểm. Sổ Lao động được tích hợp với ứng dụng VNeID để xác thực qua CCCD gắn chip, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu của cơ quan bảo hiểm xã	Bộ Công an Bộ Y tế	Giúp người dân tra cứu nhanh lịch sử sức khỏe cá nhân. Tăng cường hợp tác giữa các bệnh viện, cơ quan.	Tích hợp thông tin từ cơ quan bảo hiểm xã hội và CSDL quốc gia về dân cư, giúp đảm bảo tính chính xác và đồng nhất.	Tăng khả năng theo dõi sức khỏe liên tục. Hỗ trợ cơ quan y tế trong quy trình chăm sóc.	Đã có một phần



STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		hội, lao động, đồng thời lưu trữ lịch sử truy cứu và tải về thông tin lao động.					
4	Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu	Dữ liệu cơ bản về người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất bao gồm thông tin cá nhân như họ tên, ngày sinh, giới tính, số CCCD/CMND, quốc tịch, địa chỉ thường trú và tạm trú, mã số thuế cá nhân (nếu có), số điện thoại và email. Thông tin về quyền sử dụng đất bao gồm loại đất, địa chỉ thửa đất, diện tích, mã số thửa đất, mã số quyền sử dụng đất, thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, loại giấy tờ sở hữu đất và cơ quan cấp giấy chứng nhận. Thông tin về tài sản gắn liền với đất ghi nhận loại tài sản, diện tích tài sản, mã số tài sản và địa chỉ tài sản gắn liền với đất.	Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về Dân cư (CSDLQGDC). Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về Đất đai (CSDLĐĐ). Các cơ quan quản lý đất đai địa phương: Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan Thuế: Thông tin về thuế đất, thuế tài sản. Chủ sở hữu tài sản: Cung cấp dữ liệu thực tế thông qua ứng dụng VNeID.	Minh bạch hóa: Giúp công khai thông tin về quyền sử dụng đất, nhà ở, và tài sản gắn liền với đất. Tiện lợi: Người dùng có thể truy xuất thông tin đất đai mà không cần đến cơ quan hành chính. Hiệu quả trong quản lý: Hỗ trợ cơ quan chức năng theo dõi, quản lý và ra quyết định nhanh chóng.	Kết nối CSDL quốc gia về dân cư, đất đai, và thuế để đảm bảo dữ liệu đồng bộ và chính xác.	Tra cứu thông tin đất đai, tài sản nhanh chóng qua ứng dụng VNeID. Hỗ trợ minh bạch quyền sở hữu đất đai và tài sản gắn liền với đất. Tiện lợi trong các giao dịch liên quan đến nhà đất, như mua bán, chuyển nhượng, thế chấp.	Đã có một phần
		Dữ liệu liên quan đến quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất bao gồm thông tin về nhà ở như loại nhà (nhà ở riêng lẻ, chung cư, biệt thự), diện tích nhà, số tầng, mã số căn hộ/nhà, số sổ đỏ (Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà), và thông tin chủ sở hữu (họ tên, số CCCD/CMND). Thông tin về tài sản khác gắn liền với đất ghi nhận mô tả tài sản (nhà kho, xưởng, công trình phụ trợ), tình trạng pháp lý (sở hữu hoàn toàn, cho thuê, cầm cố), mã số tài sản và số Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản.	CSDLQGDC. Cơ sở dữ liệu về quản lý xây dựng của Sở Xây dựng. Chủ sở hữu nhà ở: Thông qua các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu. Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về Thuế: Thông tin về tài sản chịu thuế.	Bảo vệ quyền lợi pháp lý: Đảm bảo quyền sở hữu tài sản được công nhận theo pháp luật. Hỗ trợ giao dịch an toàn: Minh bạch trong các giao dịch mua bán, chuyển nhượng đất đai, tài sản. Tăng hiệu quả thu thuế: Kết nối thông tin đất đai và tài sản với cơ quan thuế để tối ưu thu ngân sách.	Kết nối CSDL quản lý xây dựng, thuế, và đất đai để xác minh tính pháp lý của tài sản và tình trạng sở hữu. Tích hợp chức năng hỗ trợ giao dịch như mua bán, chuyển nhượng, và thế chấp tài sản qua hệ thống trực tuyến.	Nâng cao hiệu quả quản lý đất đai và tài sản công. Đảm bảo sự minh bạch, chính xác trong xử lý hồ sơ đất đai. Hỗ trợ xây dựng chính sách thuế và tài sản công phù hợp.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		<p>Tích hợp với Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về Dân cư và VNeID bao gồm xác thực thông tin qua thẻ CCCD gắn chip, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia để xác nhận thông tin cá nhân của người sử dụng đất.</p> <p>Chức năng quản lý thông tin theo dõi tình trạng quyền sử dụng đất, cập nhật tình trạng tài sản gắn liền với đất, và thông tin về quyền sở hữu nhà ở và tài sản liên quan, đồng thời tích hợp dữ liệu tài chính như thuế sử dụng đất và tài sản.</p> <p>Lịch sử thay đổi thông tin đất đai và tài sản được lưu trữ, bao gồm mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, sửa chữa và xây dựng mới. Hệ thống cung cấp chức năng truy cập và in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.</p>	<p>CSDLQGDC: Đảm bảo tính xác thực của thông tin cá nhân.</p> <p>CSDLĐD: Đảm bảo tính chính xác và lịch sử giao dịch đất đai.</p> <p>Hệ thống VNeID: Tích hợp dữ liệu phục vụ xác thực và truy xuất trực tuyến.</p>	<p>Xác thực chính xác: Xác minh thông tin cá nhân, giảm thiểu sai sót và rủi ro. Truy cập nhanh chóng: Người dùng dễ dàng kiểm tra thông tin đất đai, tài sản qua ứng dụng di động.</p> <p>Lưu trữ lịch sử: Đảm bảo truy xuất dữ liệu đầy đủ, thuận tiện cho kiểm tra và đối chiếu.</p>	<p>Kết nối CSDL quốc gia về dân cư và VNeID để xác thực thông tin cá nhân, giảm thiểu sai sót và gian lận. Lưu trữ lịch sử thay đổi thông tin đất đai, tài sản (mua bán, chuyển nhượng, sửa chữa, thế chấp), đảm bảo truy xuất dữ liệu dễ dàng. Kết nối với cơ quan thuế để cập nhật thông tin thuế sử dụng đất và tài sản, hỗ trợ quản lý thu ngân sách minh bạch.</p>	<p>Góp phần vào quá trình số hóa quản lý đất đai và tài sản tại Việt Nam. Đảm bảo quyền lợi của người dân trong lĩnh vực đất đai và tài sản. Tạo môi trường giao dịch đất đai minh bạch, giảm thiểu tranh chấp.</p>	<p>Đã có một phần</p>
		<p>Dữ liệu về Hộ tịch bao gồm thông tin cá nhân như số giấy khai sinh, họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch, quê quán, họ tên cha mẹ và mã số thẻ căn cước công dân (nếu có).</p> <p>Các sự kiện thay đổi trong hộ tịch ghi nhận thông tin về kết hôn, ly hôn, chết (ngày, tháng, năm và nguyên nhân nếu có), và nhận con nuôi.</p> <p>Dữ liệu hộ tịch được liên kết với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đồng bộ và quản lý hiệu quả. Hệ thống cung cấp khả năng tra cứu dễ dàng thông tin về hộ tịch (khai sinh, kết hôn, ly hôn, khai tử...) qua các kênh trực tuyến.</p>	<p>Cơ sở dữ liệu Hộ tịch quốc gia; các cơ quan hành chính nhà nước (UBND xã, phường, quận, huyện); Bộ Tư pháp.</p>	<p>Hỗ trợ quản lý thông tin hộ tịch của cá nhân, tạo sự minh bạch trong quản lý dân cư và dễ dàng thực hiện các thủ tục hành chính.</p>	<p>Đồng bộ dữ liệu hộ tịch từ các cơ quan như UBND xã, phường, quận, huyện với CSDL quốc gia về dân cư để cập nhật và quản lý hiệu quả. Tích hợp hệ thống tra cứu thông tin hộ tịch trực tuyến qua các nền tảng như VNeID, giúp người dân dễ dàng truy xuất thông tin.</p>	<p>Phục vụ cải cách hành chính trong các thủ tục liên quan đến hộ tịch như khai sinh, kết hôn, ly hôn, khai tử.</p>	<p>Đã có</p>
		<p>Dữ liệu về Lao động xã hội bao gồm thông tin cá nhân như số bảo hiểm xã hội (BHXH), số sổ bảo hiểm y tế, công việc hiện tại, thời gian làm việc, chế độ chính sách (lương, bảo hiểm, nghỉ phép) và quá trình tham gia các chương trình xã hội (trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ bảo hiểm xã hội, phúc lợi xã hội).</p> <p>Dữ liệu được tích hợp với cơ sở dữ liệu dân cư, theo dõi sự kiện thay đổi về lao động, chế độ bảo hiểm, nghỉ hưu, và các hỗ trợ thất nghiệp.</p> <p>Ngoài ra, dữ liệu còn tích hợp với cơ sở dữ liệu bảo hiểm, giúp dễ dàng kiểm tra tình trạng bảo hiểm và cập nhật thông</p>	<p>Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>	<p>Đảm bảo quyền lợi xã hội cho người lao động, nâng cao hiệu quả quản lý lao động và chính sách phúc lợi xã hội.</p>	<p>Tích hợp dữ liệu lao động xã hội với CSDL quốc gia về bảo hiểm xã hội để cập nhật chính xác thông tin bảo hiểm và trợ cấp xã hội.</p>	<p>Hỗ trợ triển khai các chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp và các chương trình an sinh xã hội.</p>	<p>Đã có</p>

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		tin trợ cấp xã hội cho lao động và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.					
		Dữ liệu về Các Tổ chức, Đoàn thể, Hội nhóm bao gồm thông tin về tổ chức, đoàn thể như tên tổ chức, mã số tổ chức, loại hình tổ chức (chính trị, xã hội, nghề nghiệp, tôn giáo), địa chỉ tổ chức và liên kết với cơ quan nhà nước chủ quản. Thông tin thành viên trong tổ chức, đoàn thể bao gồm họ tên thành viên, mã số thành viên (có thể là mã thẻ CCCD), chức vụ trong tổ chức, ngày gia nhập tổ chức, và chức danh xã hội của thành viên (như cựu chiến binh, học sinh, sinh viên, v.v.).	Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; các cơ quan hành chính liên quan.	Giúp quản lý hiệu quả thông tin thành viên, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức và đoàn thể, thúc đẩy sự tham gia của người dân.	Kết nối thông tin từ các tổ chức, đoàn thể với CSDL quốc gia về dân cư để đồng bộ hóa dữ liệu về thành viên và tổ chức. Tích hợp các công cụ tạo báo cáo tự động về thành viên và hoạt động của tổ chức, phục vụ công tác quản lý và triển khai phong trào.	Hỗ trợ các hoạt động tổ chức, quản lý thành viên và triển khai các chính sách, phong trào của tổ chức.	Chưa có
		Dữ liệu về Người thụ hưởng chương trình An sinh xã hội bao gồm thông tin cá nhân như họ tên, mã số CCCD (hoặc VNeID), ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú, số điện thoại, email và tình trạng hôn nhân. Thông tin về các chương trình an sinh xã hội mà người thụ hưởng tham gia, bao gồm tên chương trình, ngày bắt đầu và kết thúc tham gia, số tiền hỗ trợ và loại hỗ trợ (như trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ bảo hiểm y tế, hỗ trợ người cao tuổi). Tiêu chí xét duyệt tham gia chương trình dựa trên thu nhập, tình trạng gia đình (hoàn cảnh khó khăn, người lao động thất nghiệp, người tàn tật, v.v.), tham gia công tác xã hội, và lịch sử tham gia các chương trình hỗ trợ xã hội trước đó.	Bộ Công an Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (chương trình hỗ trợ, chính sách dành cho người yếu thế).	Đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, tránh sai lệch. Nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ, giúp người dân tiếp cận nhanh chóng với các chính sách an sinh. Tạo cơ sở phân tích và đưa ra các chính sách hỗ trợ phù hợp hơn.	Tích hợp tiêu chí xét duyệt (thu nhập, tình trạng gia đình, công tác xã hội, lịch sử tham gia hỗ trợ) vào hệ thống quản lý, đảm bảo xét duyệt chính xác và nhanh chóng. Đồng bộ thông tin với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để cập nhật dữ liệu người thụ hưởng và chương trình hỗ trợ.	Tăng khả năng truy cập thông tin và hỗ trợ minh bạch từ các cơ quan nhà nước. Đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin nhanh chóng của người dân qua ứng dụng VNeID. Phân loại, theo dõi tiến độ và cải thiện mức độ hiệu quả của các chính sách hỗ trợ cộng đồng.	Đã có một phần

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Dữ liệu về Quyền lợi và Hỗ trợ bao gồm thông tin về mức hỗ trợ hàng tháng, thời gian cấp hỗ trợ, và hình thức nhận hỗ trợ (chuyển khoản ngân hàng, ví điện tử, hoặc nhận trực tiếp qua quỹ từ thiện). Các đặc quyền hỗ trợ khác bao gồm hỗ trợ y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hỗ trợ cho con em người tham gia chương trình và học bổng. Các loại hình hỗ trợ bao gồm trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ bảo hiểm y tế, hỗ trợ khẩn cấp (tai nạn, thiên tai, bệnh nặng), hỗ trợ cho người cao tuổi và người tàn tật, cùng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho đối tượng an sinh xã hội.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (chương trình hỗ trợ, chính sách dành cho người yếu thế).		Kết nối dữ liệu từ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội với CSDL quốc gia về dân cư và bảo hiểm để xác định đúng đối tượng nhận hỗ trợ. Sử dụng các kênh như chuyển khoản ngân hàng, ví điện tử hoặc nhận trực tiếp tại cơ sở từ thiện, tích hợp xác thực qua VNeID. Lưu trữ và theo dõi lịch sử nhận hỗ trợ để tránh trùng lặp và đảm bảo hiệu quả phân bổ.		Chưa có
5	Nhóm phục vụ chỉ đạo điều hành	Dữ liệu Cơ bản về Dân cư bao gồm tổng quan dân số như tổng số người dân trong khu vực, phân loại theo giới tính, độ tuổi (0-14 tuổi, 15-64 tuổi, trên 65 tuổi), và mật độ dân số (số người/km <sup>2</sup> ). Thông tin địa lý mô tả vị trí khu vực nghiên cứu (tỉnh, thành phố, huyện, xã), địa phương tập trung dân cư (mật độ cao/thấp), và diện tích vùng. Thông tin về di cư gồm di cư nội địa (dân cư lưu động, di cư lao động) và di cư quốc tế (di cư ra vào nước ngoài), cùng dân số ổn định (sinh sống lâu dài tại khu vực).	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thống kê từ các cơ quan địa phương (UBND, Sở Tài nguyên và Môi trường). Báo cáo điều tra dân số và khảo sát xã hội định kỳ.	Cung cấp bức tranh toàn diện về tình hình dân số để hỗ trợ các cơ quan quản lý ra quyết định. Giúp phân tích sự thay đổi nhân khẩu học, từ đó hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp.	Kết nối và cập nhật dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, báo cáo địa phương, và khảo sát định kỳ để theo dõi tình hình dân số. Tích hợp thông tin địa lý (GIS) để xác định các khu vực tập trung dân cư cao/thấp, từ đó tối ưu hóa hạ tầng và dịch vụ.	Đánh giá và dự báo xu hướng dân số để chuẩn bị nguồn lực và hạ tầng cần thiết. Hỗ trợ lập kế hoạch phân bổ nguồn lực cho các khu vực đô thị và nông thôn.	Đã có
		Dữ liệu về Tình trạng Hộ gia đình bao gồm thông tin về số hộ gia đình, kích thước hộ gia đình (trung bình số người), và thành phần hộ gia đình (tỷ lệ hộ gia đình có người già, trẻ em, lao động). Tình trạng hôn nhân ghi nhận số người độc thân, đã kết hôn, ly hôn, góa bụa, cùng quy mô gia đình (gia đình có con cái hoặc không). Số lượng gia đình có hoàn cảnh khó khăn được phân loại bao gồm gia đình nghèo, gia đình có thành viên khuyết tật, gia đình có người lao động thất nghiệp. Cơ cấu gia đình ghi nhận tỷ lệ hộ gia đình có người lớn tuổi, trẻ em dưới 5 tuổi và phân tích sự thay đổi trong các loại gia đình (đa thế hệ, gia đình nhỏ, v.v.).	Hồ sơ quản lý hộ khẩu từ cơ quan công an. Kết quả điều tra hộ gia đình của Tổng cục Thống kê. Dữ liệu thu thập từ các chương trình khảo sát dân cư.	Hiểu rõ hơn về cấu trúc và sự thay đổi của hộ gia đình để đưa ra các chính sách hỗ trợ kịp thời. Giúp cơ quan nhà nước nhận diện các hộ gia đình khó khăn để triển khai các chương trình trợ cấp.	Đồng bộ hóa thông tin từ hồ sơ quản lý hộ khẩu và các chương trình khảo sát dân cư để xây dựng bức tranh toàn diện về tình trạng hộ gia đình. Tích hợp dữ liệu với các chương trình an sinh xã hội để đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng.	Xây dựng các chính sách phúc lợi phù hợp với từng nhóm hộ gia đình. Tăng cường hiệu quả của các chương trình an sinh xã hội.	Đã có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		<p>Dữ liệu về Tình trạng Kinh tế Dân cư bao gồm tình trạng lao động, ghi nhận tổng số lao động (có việc làm và chưa có việc làm), tỷ lệ thất nghiệp, phân loại lao động theo ngành nghề (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ), và theo độ tuổi (người trẻ, trung niên, cao tuổi).</p> <p>Về thu nhập và mức sống, dữ liệu bao gồm thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ hộ gia đình nghèo, và chỉ số phát triển con người (HDI) để đánh giá chất lượng cuộc sống.</p> <p>Tình hình lao động và di cư quốc tế bao gồm số lượng lao động xuất khẩu và tổng số kiều hối gửi về từ nước ngoài, góp phần phát triển kinh tế địa phương.</p>	<p>Báo cáo từ các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế.</p> <p>Dữ liệu thu thập từ các cơ quan thuế và bảo hiểm xã hội.</p> <p>Khảo sát mức sống dân cư của Tổng cục Thống kê.</p>	<p>Đánh giá mức độ giàu nghèo trong cộng đồng để định hướng chính sách hỗ trợ phù hợp.</p> <p>Cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quy hoạch phát triển kinh tế khu vực.</p>	<p>Đồng bộ dữ liệu từ các cơ quan thuế, bảo hiểm xã hội và khảo sát mức sống dân cư để có cái nhìn toàn diện về tình trạng lao động và thu nhập.</p>	<p>Hỗ trợ lập kế hoạch phát triển kinh tế địa phương. Nâng cao chất lượng sống thông qua việc cải thiện chính sách lao động và thu nhập.</p>	<p>Đã có</p>
		<p>Dữ liệu về Sức khỏe và Y tế Dân cư bao gồm tình hình chăm sóc sức khỏe, ghi nhận tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ mắc các bệnh phổ biến (mãn tính, truyền nhiễm, bệnh lý liên quan đến tuổi tác), chăm sóc sức khỏe sinh sản (tỷ lệ phụ nữ mang thai, sinh đẻ, kế hoạch hóa gia đình), và tỷ lệ dân cư tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản.</p> <p>Dữ liệu cũng ghi nhận tình trạng sức khỏe tâm thần, bao gồm tỷ lệ người mắc bệnh tâm thần và các chương trình hỗ trợ điều trị, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho dân cư.</p>	<p>Hồ sơ từ các cơ sở y tế, bệnh viện, trung tâm chăm sóc sức khỏe.</p> <p>Báo cáo của Bộ Y tế về tình hình sức khỏe cộng đồng.</p> <p>Dữ liệu từ các chương trình bảo hiểm y tế và xã hội.</p>	<p>Cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.</p> <p>Phân tích các vấn đề sức khỏe phổ biến để đưa ra chiến lược phòng ngừa và điều trị.</p>	<p>Kết nối thông tin từ cơ sở y tế, chương trình bảo hiểm y tế, và báo cáo từ Bộ Y tế để theo dõi sức khỏe cộng đồng.</p>	<p>Hỗ trợ phát triển các chương trình y tế cộng đồng. Xây dựng chính sách bảo hiểm y tế toàn dân và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.</p>	<p>Đã có một phần</p>
		<p>Dữ liệu về Giáo dục và Đào tạo Dân cư bao gồm trình độ học vấn, ghi nhận tỷ lệ dân cư biết chữ và phân loại trình độ học vấn (tiểu học, trung học, cao đẳng, đại học, v.v.).</p> <p>Sự tiếp cận giáo dục được đo bằng tỷ lệ học sinh đến trường và tỷ lệ trẻ em bỏ học.</p> <p>Dữ liệu cũng bao gồm các chương trình giáo dục đào tạo nghề dành cho thanh niên và người trưởng thành.</p>	<p>Dữ liệu từ các trường học, cơ sở giáo dục và các kỳ thi quốc gia.</p> <p>Báo cáo từ Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Điều tra giáo dục của các tổ chức quốc tế.</p>	<p>Phân tích khả năng tiếp cận giáo dục ở các vùng miền khác nhau.</p> <p>Định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.</p>	<p>Liên thông với CSDL về trình độ học vấn dân cư của các cơ sở quản lý giáo dục, của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Nâng cao chất lượng giáo dục và giảm tỷ lệ bỏ học. Phát triển chương trình đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.</p>	<p>Chưa có</p>
		<p>Dữ liệu về An ninh và Trật tự Xã hội bao gồm tình hình tội phạm, ghi nhận tỷ lệ tội phạm trong cộng đồng và các loại tội phạm phổ biến như trộm cắp, ma túy, bạo lực gia đình, v.v.</p> <p>Dữ liệu cũng phản ánh tình hình an ninh công cộng, bao gồm các vấn đề về trật tự công cộng trong khu vực dân cư.</p>	<p>Báo cáo từ cơ quan công an, tòa án và các tổ chức xã hội.</p> <p>Kết quả khảo sát từ các chương trình phòng chống tội phạm.</p> <p>Dữ liệu từ các</p>	<p>Giảm tỷ lệ tội phạm thông qua việc triển khai các chương trình phòng ngừa và giáo dục. Tăng cường an ninh công cộng và cải thiện chất lượng sống của dân cư.</p>	<p>Đồng bộ dữ liệu từ các cơ quan công an, tòa án, và trung tâm hỗ trợ cộng đồng để theo dõi tình hình tội phạm.</p>	<p>Hỗ trợ lập kế hoạch triển khai các chương trình bảo vệ cộng đồng. Cải thiện hiệu quả của hệ thống tư pháp và các dịch vụ hỗ trợ.</p>	<p>Đã có</p>

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
			trung tâm hỗ trợ cộng đồng.				
		<p>Ứng dụng và Phân tích Dữ liệu bao gồm phân tích dữ liệu dân cư, như dự báo xu hướng dân số (tăng trưởng hoặc giảm sút) và đánh giá chất lượng sống của cộng đồng dựa trên các yếu tố kinh tế, giáo dục, sức khỏe và an ninh.</p> <p>Dữ liệu cũng hỗ trợ ra quyết định chính sách, giúp xây dựng các chính sách, chiến lược phát triển và chương trình hỗ trợ dân cư, cùng với giám sát và đánh giá tính hiệu quả của các chính sách an sinh, giáo dục, sức khỏe, v.v.</p>	<p>Tích hợp từ các nguồn cơ sở dữ liệu dân cư, y tế, giáo dục, và kinh tế.</p> <p>Các báo cáo phân tích chuyên sâu từ các tổ chức nghiên cứu.</p>	<p>Đưa ra dự báo chính xác và nhanh chóng để hỗ trợ ra quyết định. Cải thiện hiệu quả các chính sách công dựa trên dữ liệu thực tế.</p>	<p>Đồng bộ hóa dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu về dân cư, y tế, giáo dục, kinh tế, và an ninh để đảm bảo thông tin toàn diện.</p>	<p>Nâng cao chất lượng quản trị công và dịch vụ công. Tối ưu hóa nguồn lực và giảm lãng phí thông qua việc hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu.</p>	Đã có một phần
		<p>Dữ liệu Cơ bản về Lao động bao gồm tổng quan lao động, như tổng số lao động trong độ tuổi lao động (từ 15 tuổi trở lên), tỷ lệ tham gia lực lượng lao động, phân loại lực lượng lao động theo giới tính và độ tuổi.</p> <p>Tình trạng lao động ghi nhận tỷ lệ thất nghiệp (tổng và theo nhóm tuổi, giới tính), tỷ lệ lao động thiếu việc làm và thiếu việc làm dài hạn (&gt;12 tháng).</p> <p>Cơ cấu ngành nghề phân loại lao động theo các ngành (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ), và tỷ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp.</p>	<p>Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p> <p>Thống kê từ các cơ quan địa phương (UBND, Sở Tài nguyên và Môi trường).</p> <p>Báo cáo điều tra dân số và khảo sát xã hội định kỳ.</p>	<p>Cung cấp bức tranh toàn diện về tình hình dân số để hỗ trợ các cơ quan quản lý ra quyết định. Giúp phân tích sự thay đổi nhân khẩu học, từ đó hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp.</p>	<p>Tổ chức các cuộc khảo sát định kỳ về lao động để đảm bảo dữ liệu được cập nhật liên tục. Sử dụng dữ liệu để xây dựng các chính sách tạo việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề, và giảm tỷ lệ thất nghiệp.</p>	<p>Đánh giá và dự báo xu hướng dân số để chuẩn bị nguồn lực và hạ tầng cần thiết. Hỗ trợ lập kế hoạch phân bổ nguồn lực cho các khu vực đô thị và nông thôn.</p>	Đã có
		<p>Dữ liệu về Tình trạng Lao động và Thị trường Việc làm bao gồm thông tin về tình trạng việc làm, như tỷ lệ lao động trong khu vực chính thức (có hợp đồng lao động) và không chính thức (lao động tự do, bán thời gian), phân loại lao động theo loại hợp đồng (dài hạn, ngắn hạn, tự do), và tỷ lệ lao động bán thời gian hoặc tạm thời.</p> <p>Về tình trạng đào tạo nghề, dữ liệu ghi nhận tỷ lệ lao động có trình độ chuyên môn cao (đã qua đào tạo nghề, cử nhân, kỹ sư, bác sĩ, v.v.) và tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo (không có bằng cấp nghề nghiệp).</p> <p>Các chương trình đào tạo nghề được</p>	<p>Hồ sơ quản lý hộ khẩu từ cơ quan công an.</p> <p>Kết quả điều tra hộ gia đình của Tổng cục Thống kê.</p> <p>Dữ liệu thu thập từ các chương trình khảo sát dân cư.</p>	<p>Hiểu rõ hơn về cấu trúc và sự thay đổi của hộ gia đình để đưa ra các chính sách hỗ trợ kịp thời. Giúp cơ quan nhà nước nhận diện các hộ gia đình khó khăn để triển khai các chương trình trợ cấp.</p>	<p>Liên thông với cơ sở dữ liệu về lao động và thị trường việc làm, cung cấp thông tin cho các nhà tuyển dụng và người lao động.</p>	<p>Xây dựng các chính sách phúc lợi phù hợp với từng nhóm hộ gia đình. Tăng cường hiệu quả của các chương trình an sinh xã hội.</p>	Đã có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		cung cấp cho lao động chưa qua đào tạo, lao động có trình độ thấp hoặc lao động thất nghiệp.					
		Dữ liệu về Thu Nhập và Điều Kiện Lao Động bao gồm thông tin về thu nhập lao động, như thu nhập bình quân của người lao động trong các ngành nghề khác nhau, tỷ lệ lao động có thu nhập thấp (dưới mức sống tối thiểu), và chênh lệch thu nhập giữa các nhóm lao động (nam/nữ, trình độ cao/thấp, ngành nghề khác nhau). Về điều kiện làm việc, dữ liệu ghi nhận môi trường làm việc (an toàn, vệ sinh, tác động đến sức khỏe), tỷ lệ lao động có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và phúc lợi khác, cùng thời gian làm việc, thời gian nghỉ phép và các chế độ nghỉ ngơi trong công việc.	Báo cáo từ các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế. Dữ liệu thu thập từ các cơ quan thuế và bảo hiểm xã hội. Khảo sát mức sống dân cư của Tổng cục Thống kê.	Đánh giá mức độ giàu nghèo trong cộng đồng để định hướng chính sách hỗ trợ phù hợp. Cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quy hoạch phát triển kinh tế khu vực.	Thu thập và phân loại dữ liệu thu nhập theo ngành nghề, giới tính, và trình độ để đánh giá mức độ bất bình đẳng thu nhập.	Hỗ trợ lập kế hoạch phát triển kinh tế địa phương. Nâng cao chất lượng sống thông qua việc cải thiện chính sách lao động và thu nhập.	Chưa có
		Dữ liệu về Chính Sách và Phát Triển Lao Động bao gồm chính sách lao động, như chính sách tiền lương (mức lương tối thiểu, thang lương các ngành nghề), chính sách an sinh xã hội (hỗ trợ lao động thất nghiệp, thu nhập thấp, lao động trong ngành nghề khó khăn), và chính sách bảo hiểm xã hội và y tế (chương trình bảo hiểm và phúc lợi cho lao động). Các chương trình đào tạo và phát triển bao gồm các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho lao động, học nghề cho lao động trẻ, và các chương trình hỗ trợ tạo việc làm cho lao động ở khu vực khó khăn hoặc ngành nghề thiếu lao động.	Dữ liệu từ CSDL, các kết quả báo cáo Bộ Lao Động, thương binh và xã hội; Tổng cục Thống kê; Bộ Giáo dục đào tạo	Phân tích khả năng tiếp cận giáo dục ở các vùng miền khác nhau. Định hướng chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.	Liên thông với dữ liệu về chính sách lao động của Bộ LĐ, TB&XH, dữ liệu về các chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nâng cao chất lượng giáo dục và giảm tỷ lệ bỏ học. Phát triển chương trình đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.	Chưa có
		Dữ liệu về Phân Tích và Dự Báo Tình Hình Lao Động bao gồm phân tích cơ cấu lao động, như dự báo sự thay đổi trong lực lượng lao động, tỷ lệ thất nghiệp, di cư lao động và sự thay đổi trong các ngành nghề.	Báo cáo từ cơ quan công an, tòa án và các tổ chức xã hội. Kết quả khảo sát từ các chương	Giảm tỷ lệ tội phạm thông qua việc triển khai các chương trình phòng ngừa và giáo dục. Tăng cường an ninh công cộng và cải thiện chất lượng sống của dân cư.	Sử dụng dữ liệu để dự báo sự thay đổi trong cơ cấu lao động và nhu cầu lao động ở các ngành công nghiệp mới.	Hỗ trợ lập kế hoạch triển khai các chương trình bảo vệ cộng đồng. Cải thiện hiệu quả của hệ thống tư pháp và các dịch vụ hỗ trợ.	Đã có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Dữ liệu cũng phân tích các yếu tố tác động đến thị trường lao động, như chính sách nhà nước, sự phát triển của các ngành công nghiệp mới và công nghệ. Về phân tích thị trường lao động, dữ liệu xác định sự thiếu hụt lao động ở một số ngành nghề và dự báo tăng trưởng việc làm, bao gồm số lượng việc làm mới được tạo ra trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp.	trình phòng chống tội phạm. Dữ liệu từ các trung tâm hỗ trợ cộng đồng.				
		Dữ liệu Cơ bản về Du lịch bao gồm tổng số khách du lịch, phân loại theo khách du lịch nội địa (theo tỉnh/thành phố) và khách du lịch quốc tế (theo quốc gia). Mức độ lưu trú được ghi nhận qua số đêm lưu trú trung bình của khách du lịch tại các điểm đến và tỷ lệ lưu trú, tức là tỷ lệ khách du lịch ở lại trong các cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà nghỉ, resort, v.v.) so với tổng số khách du lịch.	Thông kê từ các khu du lịch, khách sạn, resort. Dữ liệu hệ thống hành chính du lịch của các tỉnh, thành phố. Số liệu từ các cục hải quan về khách quốc tế.	Xác định xu hướng du lịch nội địa và quốc tế. Cung cấp thông tin cho quy hoạch phát triển du lịch. Hỗ trợ doanh nghiệp du lịch trong việc đề xuất chiến lược kinh doanh.	Thu thập và phân tích dữ liệu về khách du lịch nội địa và quốc tế từ các cơ sở lưu trú, hải quan và tổ chức du lịch. Đánh giá xu hướng lưu trú và mức độ tiêu dùng của khách du lịch để tối ưu hóa chiến lược phát triển du lịch.	Quy hoạch đô thị du lịch. Phát triển hạ tầng giao thông, lưu trú phù hợp với xu hướng tăng trưởng du khách.	Chưa có
		Dữ liệu về Các Loại Hình Lưu Trú bao gồm phân loại cơ sở lưu trú, như khách sạn (số lượng khách lưu trú theo hạng sao 2*, 3*, 4*, 5*), nhà nghỉ (số lượng khách lưu trú tại nhà nghỉ, homestay, phòng trọ), resort (tỷ lệ khách lưu trú tại resort cao cấp), khu du lịch sinh thái (số lượng khách lưu trú tại khu du lịch sinh thái và khu nghỉ dưỡng ngoài thành phố), và cắm trại/Glamping (số lượng khách tham gia cắm trại hoặc lưu trú trong hình thức glamping). Dữ liệu cũng phân theo loại hình dịch vụ lưu trú, bao gồm dịch vụ lưu trú đầy đủ (trọn gói ăn uống, giải trí, vận chuyển) và dịch vụ lưu trú tự phục vụ (chỉ cung cấp chỗ ở, khách tự túc các dịch vụ còn lại).	Các hồ sơ đăng ký kinh doanh lưu trú.  Thông kê từ các cơ quan quản lý nhà nước về lãnh vực dịch vụ du lịch.	Đánh giá mức độ đáp ứng cơ sở vật chất với nhu cầu lưu trú của khách du lịch. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển các dịch vụ lưu trú mới như glamping, homestay cao cấp.	Tạo cơ sở dữ liệu thống nhất để thu thập và phân tích thông tin từ các loại hình lưu trú. Phân tích nhu cầu lưu trú: Theo dõi và đánh giá nhu cầu của từng loại hình lưu trú (glamping, homestay cao cấp, khu sinh thái, v.v.) để điều chỉnh chiến lược phát triển.	Tăng cường đa dạng loại hình lưu trú, thu hút du khách cao cấp và quốc tế.	Đã có
		Dữ liệu về Các Vùng/Địa phương Du Lịch bao gồm phân vùng du lịch, với dữ liệu về du lịch và lưu trú tại các tỉnh miền Bắc (Hà Nội, Quảng Ninh, Lào Cai), miền Trung (Đà Nẵng, Huế, Quảng Nam) và miền Nam (TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Phan Thiết). Dữ liệu cũng ghi nhận các điểm đến du lịch, bao gồm các khu du lịch nổi bật với lượng khách lưu trú cao (vịnh Hạ Long, Phong Nha, Sapa, Đà Nẵng) và	Thông kê hồ sơ khách hàng tại các khách sạn, resort.  Số liệu từ các đại lý du lịch.	Xác định mùa cao điểm và thấp điểm của du lịch. Phân tích xu hướng dịch vụ để có chiến lược giá phù hợp.	Đánh giá sự phát triển và hiệu suất của từng khu vực du lịch để xác định tiềm năng và ưu tiên đầu tư.	Tăng hiệu quả khai thác các điểm du lịch trong tương lai.	Chưa có



STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		các điểm du lịch chưa phát triển, tiềm năng thu hút du khách.					
		Dữ liệu về Thời Gian Lưu Trú bao gồm thời gian lưu trú trung bình, ghi nhận thời gian trung bình khách du lịch lưu trú tại các cơ sở lưu trú, phân theo mùa cao điểm và thấp điểm, cùng thời gian lưu trú theo nhóm tuổi (trẻ em, thanh niên, người trưởng thành, người cao tuổi). Dữ liệu cũng cung cấp thông tin về mùa cao điểm (lượng khách du lịch và tình hình lưu trú trong các tháng cao điểm như Tết Nguyên Đán, mùa hè, các kỳ nghỉ lễ lớn) và mùa thấp điểm (lượng khách du lịch và tình hình lưu trú trong các tháng thấp điểm).	Thống kê hồ sơ khách hàng tại các khách sạn, resort. Số liệu từ các đại lý du lịch.	Xác định mùa cao điểm và thấp điểm của du lịch. Phân tích xu hướng dịch vụ để có chiến lược giá phù hợp.	Liên thông với dữ liệu về các khách sạn, resort, đại lý du lịch về thời hạn, thời gian lưu trú của du khách	Tăng hiệu quả khai thác các điểm du lịch trong tương lai.	Đã có
		Dữ liệu về Tình hình Tiêu Dùng của Du Khách bao gồm chi tiêu của khách du lịch, như mức chi tiêu trung bình trong quá trình lưu trú (cho ăn uống, vui chơi, tham quan, mua sắm, v.v.) và phân loại chi tiêu theo ngành (thực phẩm, mua sắm, vận chuyển, v.v.). Dữ liệu cũng ghi nhận loại hình dịch vụ sử dụng, bao gồm tỷ lệ khách du lịch sử dụng dịch vụ ăn uống tại các cơ sở lưu trú, số lượng khách tham gia các hoạt động giải trí (bơi lội, thể thao, chương trình văn hóa), và khách sử dụng dịch vụ vận chuyển từ cơ sở lưu trú đến các điểm du lịch.	Các báo cáo doanh thu từ khách sạn, nhà hàng. Số liệu giao dịch tại các điểm mua sắm, khu vui chơi.	Tăng khả năng thu hút du khách bằng các chiến lược kinh doanh vào chi tiêu cao nhất. Cải thiện chất lượng dịch vụ nhằm đạt sự hài lòng cao nhất.	Kết nối với các nhà hàng, cửa hàng, và dịch vụ vận chuyển để thu thập dữ liệu về tình hình tiêu dùng, thông tin các giao dịch	Phát triển các sản phẩm và dịch vụ đổi mới nhất phù hợp xu hướng tiêu dùng.	Chưa có
		Dữ liệu về Thực Trạng và Dự Báo Phát Triển Du Lịch bao gồm tình hình phát triển cơ sở lưu trú, như tỷ lệ lấp đầy phòng tại các khách sạn, nhà nghỉ, resort trong từng mùa và dự báo sự gia tăng số lượng cơ sở lưu trú trong tương lai để đáp ứng nhu cầu du lịch. Dữ liệu cũng bao gồm dự báo nhu cầu du lịch, như tăng trưởng số lượng du khách nội địa và quốc tế trong các năm tới, cùng nhu cầu lưu trú tại các loại hình như khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng cao cấp, khách sạn, v.v.	Thông tin từ các công ty du lịch về xu hướng khách hàng. Số liệu quá khứ từ các năm trước.	Cảnh báo xu hướng suy giảm du lịch. Hỗ trợ quy hoạch cải thiện cơ sở hạ tầng du lịch.	Tích hợp dữ liệu từ các công ty du lịch và cơ sở lưu trú để dự báo số lượng khách du lịch trong tương lai.	Đề xuất các chiến lược phát triển du lịch dài hạn phù hợp xu hướng thị trường.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		Dữ liệu Cơ Bản về Trật Tự và An Toàn Xã Hội bao gồm tình hình tội phạm, như tổng số vụ tội phạm xảy ra trong một khoảng thời gian, phân loại các loại tội phạm phổ biến (trộm cắp, ma túy, bạo lực gia đình), số vụ tội phạm nghiêm trọng và tội phạm sử dụng công nghệ (lừa đảo trực tuyến, xâm phạm dữ liệu). Dữ liệu cũng ghi nhận tình hình vi phạm giao thông, bao gồm số vụ tai nạn (phân loại theo mức độ nghiêm trọng), số vụ vi phạm giao thông (quá tốc độ, say rượu lái xe, v.v.), và tình trạng ùn tắc giao thông. Về an ninh trật tự tại các khu vực công cộng, dữ liệu ghi nhận sự cố an ninh tại các địa điểm công cộng và mức độ an toàn trong các khu vực này.	Bộ Công an	Phân tích tổng quan tình hình an ninh trật tự và giao thông tại các khu vực trọng điểm. Hỗ trợ ra quyết định trong việc bố trí lực lượng an ninh và điều chỉnh quy hoạch giao thông. Cung cấp thông tin chính xác để xây dựng các chương trình tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cộng đồng.	Tích hợp các công nghệ giám sát và cảnh báo sớm để giảm thiểu rủi ro tội phạm và sự cố an ninh tại các khu vực công cộng. Phối hợp giữa cơ quan an ninh và chính quyền địa phương để giám sát và quản lý tốt hơn các vấn đề về an toàn xã hội.	Nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành của các cơ quan an ninh. Cải thiện chất lượng sống của người dân thông qua việc giảm thiểu tội phạm và tai nạn giao thông. Đảm bảo môi trường sống an toàn và trật tự.	Chưa có
		Dữ liệu về Các Loại Hình Tội Phạm bao gồm tội phạm hình sự như trộm cắp tài sản (số vụ trộm cắp, phân loại theo loại tài sản bị mất), cướp giật (phân loại theo mức độ nguy hiểm), và tội phạm liên quan đến ma túy (buôn bán và sử dụng ma túy). Dữ liệu cũng ghi nhận tội phạm bạo lực, bao gồm bạo lực gia đình (phân theo mức độ nghiêm trọng) và bạo lực ngoài xã hội (xô xát, đánh nhau). Về tội phạm công nghệ, dữ liệu ghi nhận lừa đảo qua mạng và các vụ tấn công mạng gây thiệt hại cho cá nhân, tổ chức (lừa đảo qua email, hack tài khoản ngân hàng, v.v.).	Bộ Công an	Phân loại và xác định các loại tội phạm nổi bật, từ đó xây dựng các chiến lược phòng chống phù hợp. Đưa ra cảnh báo sớm về các hình thức tội phạm mới (tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến, v.v.). Giảm thiểu rủi ro cho người dân thông qua việc thông tin kịp thời về các nguy cơ.	Thu thập dữ liệu về các loại hình tội phạm từ các Cục nghiệp vụ của Bộ Công An	Tăng cường phòng chống và xử lý các loại tội phạm, đảm bảo an ninh quốc gia. Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc ngăn chặn tội phạm xuyên biên giới. Nâng cao nhận thức của người dân về các hành vi vi phạm pháp luật.	Chưa có
		Dữ liệu về Công Tác Đảm Bảo An Ninh Trật Tự bao gồm thông tin về lực lượng công an và bảo vệ, như số lượng cán bộ công an tham gia bảo đảm an ninh trật tự, số lượng các tổ chức bảo vệ dân phố và lực lượng an ninh tư nhân, cùng sự phối hợp giữa công an, quân đội và các lực lượng khác. Công tác phòng chống tội phạm ghi nhận số lượng vụ án được giải quyết, các chương trình tuyên truyền về an toàn xã hội và tỷ lệ phá án (vụ tội phạm được giải quyết). Về công tác giám sát và kiểm tra an ninh, dữ liệu ghi nhận số lượng camera giám sát tại các khu vực công cộng và số lần kiểm tra, tuần tra an ninh tại các khu vực công cộng, khu dân cư.	Bộ Công an	Đánh giá hiệu quả công việc của lực lượng bảo vệ và công an trên địa bàn. Nâng cao sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác đảm bảo trật tự. Hỗ trợ các kế hoạch phân bổ nguồn lực an ninh tại các khu vực cần thiết.	Triển khai các thiết bị giám sát hiện đại, như camera AI và hệ thống nhận diện khuôn mặt, tại các khu vực công cộng.	Giảm tỷ lệ tội phạm và tăng cường sự an toàn cho các khu vực công cộng. Tăng cường niềm tin của người dân vào lực lượng chức năng. Đưa ra các chính sách kịp thời nhằm cải thiện tình hình an ninh trật tự.	Chưa có

STT	Mô hình điểm	Dữ liệu tạo lập được	Nguồn dữ liệu	Giá trị mang lại	Để đạt được tiêu chí cần làm gì	Mục đích cho Trung tâm 175	Đã có trong Dân cư
		<p>Dữ liệu về Các Chương Trình và Biện Pháp An Toàn Xã Hội bao gồm các chương trình phòng chống tội phạm, như chương trình "Công an phường gần dân" (hoạt động và kết quả phối hợp giữa công an và cộng đồng để đảm bảo an ninh trật tự) và các hoạt động phòng chống tội phạm khác (điều tra, giám sát, tình báo).</p> <p>Biện pháp nâng cao ý thức cộng đồng gồm chương trình tuyên truyền an toàn giao thông và giáo dục pháp luật cho người dân về các quyền lợi và nghĩa vụ trong việc đảm bảo an ninh trật tự.</p> <p>Dữ liệu cũng ghi nhận số lượng xử phạt vi phạm hành chính (giao thông, an ninh trật tự) và mức độ xử lý các loại tội phạm (phạt tiền, tù giam, cảnh cáo, v.v.).</p>	Bộ Công an	Xác định các chương trình hiệu quả trong việc nâng cao ý thức cộng đồng. Cải thiện mối quan hệ giữa người dân và cơ quan quản lý nhà nước thông qua các chương trình phối hợp. Xây dựng các biện pháp xử lý vi phạm mang tính răn đe nhưng vẫn đảm bảo nhân quyền.	Thường xuyên thu thập phản hồi từ người dân để cải thiện các chương trình phòng chống tội phạm.	Đảm bảo mọi tầng lớp xã hội được tiếp cận với thông tin về an ninh và an toàn. Nâng cao nhận thức cộng đồng, giảm thiểu nguy cơ vi phạm pháp luật. Tăng cường giáo dục và tuyên truyền, hướng tới một xã hội văn minh.	Chưa có
		<p>Dữ liệu về Các Vụ Việc Phức Tạp, Tình Hình Thảm Họa bao gồm các vụ việc đặc biệt phức tạp, như vụ gây rối trật tự công cộng (biểu tình, đụng độ giữa các nhóm người) và vụ việc liên quan đến tổ chức tội phạm lớn (tội phạm có tổ chức, đường dây phạm tội xuyên quốc gia).</p> <p>Dữ liệu cũng ghi nhận thảm họa và tình huống khẩn cấp, bao gồm thảm họa thiên nhiên (bão, lũ, động đất) và các sự cố khẩn cấp liên quan đến an toàn xã hội (cháy nổ, sự cố hóa chất, v.v.).</p>	Bộ Công an	Cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thiên tai và các vụ việc đặc biệt, giúp người dân ứng phó nhanh chóng. Hỗ trợ các cơ quan chức năng trong việc triển khai cứu hộ, cứu trợ. Giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản thông qua các kế hoạch phòng ngừa và đối phó.	Sử dụng dữ liệu lịch sử để dự báo và xây dựng kịch bản ứng phó với các tình huống khẩn cấp.	Đảm bảo an toàn cho người dân trong các tình huống khẩn cấp. Hỗ trợ ra quyết định trong việc phân bổ nguồn lực cứu trợ. Xây dựng các chính sách ứng phó với thiên tai và thảm họa trong dài hạn.	Chưa có
		<p>Dữ liệu về Đánh Giá và Dự Báo Tình Hình An Ninh Trật Tự bao gồm đánh giá hiệu quả công tác bảo đảm an ninh trật tự, như mức độ hiệu quả của các chương trình phòng chống tội phạm và an toàn giao thông, cũng như sự cải thiện trong tình hình an ninh trật tự qua các năm (giảm tội phạm, giảm tai nạn giao thông, v.v.).</p> <p>Dữ liệu cũng cung cấp dự báo về tình hình trật tự và an toàn xã hội trong tương lai, bao gồm xu hướng tội phạm (dựa trên yếu tố như thất nghiệp, tình hình xã hội, chính sách an ninh) và tình trạng giao thông, ùn tắc, an ninh trật tự công cộng trong các khu vực trọng điểm.</p>	Bộ Công an	Dự báo chính xác các xu hướng tội phạm, giúp cơ quan chức năng chủ động ứng phó. Đánh giá hiệu quả của các chính sách và chương trình đã triển khai. Xây dựng cơ sở dữ liệu toàn diện để so sánh và cải thiện tình hình an ninh theo thời gian.	Thực hiện các báo cáo đánh giá định kỳ để so sánh và điều chỉnh chiến lược phòng chống tội phạm.	Hỗ trợ lập kế hoạch và xây dựng các chương trình phòng chống tội phạm phù hợp. Đưa ra các giải pháp mang tính chiến lược nhằm giảm thiểu nguy cơ. Tạo điều kiện cho sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và cộng đồng.	Chưa có

